

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký niêm yết chứng khoán chỉ có nghĩa là việc đăng ký niêm yết chứng khoán đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200426067 do Sở KH & ĐT TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày 12/12/2009), thay đổi lần thứ hai ngày 02 tháng 6 năm 2011



ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số:)

do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... / ... /2012)

BẢN CÁO BẠCH

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Tổ chức đăng ký niêm yết



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: Lô 26 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

ĐT: (031) 3 262 700

Fax: (031) 3 629 032

Website: www.vietnamcontainer.com.vn



Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM

ĐT: (08) 54 043 054

Fax: (08) 54 043 085

Website: www.acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội- ACBS Hà Nội. Địa chỉ : 95-97 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, HN

ĐT : (04) 39 411 303

Fax : (04) 39 4293956

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: **NGUYỄN VĂN HƯNG**

▪ Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

▪ Điện thoại: 0912120970

▪ Địa chỉ: Lô 26 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG

((Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200426067 do Sở KH & ĐT TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày 12/12/2009),
đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 02/06/2011)



ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Cơ khí Vận tải
Thương mại Đại Hưng
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết : 5.500.000 cổ phiếu

Tổ chức tư vấn niêm yết



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM

ĐT: (08) 5404-3054

Fax: (08) 5404-3085

Website: www.acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội- ACBS Hà Nội. Địa chỉ : 95-97 Trần Quốc Toàn, Hoàn Kiếm, HN

ĐT : (04) 39 411 303

Fax : (04) 39 4293956

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AA)

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà VCCI, 171 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP HCM

ĐT: (84-8) 39 321 284

Fax: (84-8) 39 321 286

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200426067 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp
đăng ký lần đầu ngày 12/12/2009, thay đổi lần thứ hai ngày 02 tháng 06 năm 2011)

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng đăng ký niêm yết : 5.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký niêm yết (theo mệnh giá) : 55.000.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn niêm yết: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

- Địa chỉ : 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 54 043 054 Fax: (08) 54 043 085
- Website : www.acbs.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB tại Hà Nội (ACBS Hà Nội)

- Trụ sở : 95-97 Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 941 1303
- Fax : (84-4) 3 942 9656

Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC

- Trụ sở : 64 Đường C18 khu K300 - P12 – Quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8).39 483 100 - (84-8).39 483 101
- Fax : (84-8).39 483 102
- Website : www.kiemtoan.net.vn

MỤC LỤC

PHẦN I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. 1. Rủi ro về kinh tế.....	4
1. 2. Rủi ro về luật pháp	4
1. 3. Rủi ro đặc thù.....	4
1. 4. Rủi ro về lãi suất	4
1. 5. Rủi ro khác	5
PHẦN II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
2. 1. Tổ chức đăng ký niêm yết.....	6
2. 2. Tổ chức tư vấn niêm yết	6
PHẦN III CÁC TỪ VIẾT TẮT	7
PHẦN IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	9
4. 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
4. 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	12
4. 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	13
4. 4. Danh sách cổ đông	15
4. 5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của DHL, những công ty mà DHL nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DHL.....	17
4. 6. Hoạt động kinh doanh	17
4. 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	29
4. 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	32
4. 9. Chính sách đối với người lao động	35
4. 10. Chính sách cổ tức	36
4. 11. Tình hình hoạt động tài chính.....	36
4. 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	45
4. 13. Tài sản	54
4. 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2012 - 2013.....	56

4. 15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	57
4. 16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức ĐKNY.....	59
4. 17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	60
PHẦN V CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....		61
5. 1.	Loại chứng khoán.....	61
5. 2.	Mệnh giá.....	61
5. 3.	Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết.....	61
5. 4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	61
5. 5.	Phương pháp tính giá.....	62
5. 6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	64
5. 7.	Các loại thuế có liên quan.....	64
PHẦN VI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT		65
1.	Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết	65
2.	Tổ chức kiểm toán.....	65
PHẦN VII PHỤ LỤC.....		66

PHẦN I

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. 1. Rủi ro về kinh tế

Sau quãng thời gian tăng trưởng nhanh từ năm 2002 -2007 với tốc độ tăng GDP trung bình là 7,8%, trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2011, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam đang chậm lại, mức độ lạm phát tăng cao, đồng tiền mất giá so với nhiều nước trong khu vực, tình hình thất nghiệp gia tăng,... đã báo hiệu một sự suy thoái có thể xảy ra mà kinh tế Việt Nam sắp phải đối mặt.

Cùng với những lợi ích từ việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức và khó khăn do việc hội nhập mang lại, điển hình là cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam trong giai đoạn từ 2008 đến nay luôn ở mức cao: năm 2008 là 19,89% do khủng hoảng kinh tế toàn cầu, năm 2009 giảm xuống còn 7% lại do suy thoái kinh tế toàn cầu, năm 2010 lại tiếp tục tăng lên 11,95%. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây chỉ đạt được khoảng trên dưới 6%, cụ thể là: năm 2009 tăng 5,23%, năm 2010 tăng 6,23%, năm 2011 còn 5,89%. Kết thúc năm 2011, chỉ số CPI của Việt Nam bùng phát tăng vọt lên mức 18,58% trong khi tốc độ tăng trưởng cũng chỉ đạt 5,89% cho thấy một bức tranh u ám của kinh tế Việt Nam trong năm 2011. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô như vậy, hoạt động kinh doanh của ngành vận tải hàng hóa bằng container và sửa chữa thùng container có quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của nền kinh tế. Do đó, sự phát triển hay suy thoái kinh tế sẽ có tác động lớn đến thị trường vận tải hàng hóa bằng container và sửa chữa thùng container.

(Các số liệu được lấy từ Tổng cục Thống kê)

1. 2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Khi niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi có sự thay đổi sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

1. 3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá của nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu (thép cuộn, phụ kiện và vật tư) chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất của Công ty (khoảng 60%). Do đó, sự biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả

sản xuất kinh doanh của Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng. Sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty phụ thuộc vào giá dầu mỏ và thép trên thế giới. Trong trường hợp tốc độ tăng giá nguyên vật liệu đầu vào lớn hơn tốc độ tăng giá bán sản phẩm thì lợi nhuận của Công ty sẽ giảm. Tuy nhiên thị trường cung cấp sản phẩm container các loại tại Việt Nam vẫn chưa có sự cạnh tranh gay gắt nên Công ty có thể điều chỉnh giá bán sản phẩm để đảm bảo tỷ lệ lãi gộp. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện lập kế hoạch tồn kho nguyên vật liệu đầu vào một cách hợp lý để ngăn ngừa rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào.

1. 4. Rủi ro về lãi suất và tỷ giá

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng, chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn bằng VND và USD để bổ sung vốn lưu động và thanh toán tiền mua nguyên vật liệu từ nước ngoài. Chu kỳ vay trả nợ của Công ty ngắn (đa số thời gian luân chuyển trung bình của các khoản vay là 2 – 3 tháng) và phát sinh nhiều lần trong năm, chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng khoảng 10% trong tổng chi phí hoạt động của Công ty. Do đó để hạn chế phần nào sự biến động lãi suất, Công ty thực hiện việc huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả từ các cổ đông nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của việc lãi suất biến động.

Công ty sử dụng đồng USD làm đồng tiền thanh toán cho hoạt động mua nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài, do đó sự thay đổi tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi đồng tiền thanh toán là VND. Do vậy, để giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá hối đoái, Công ty thường xác định giá bán sản phẩm container bằng đồng VND theo giá tương đương USD.

1. 5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN II**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH
ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****2. 1. Tổ chức đăng ký niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG**Ông **DƯƠNG CÔNG PHÙNG** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**Ông **NGUYỄN MINH PHÚC** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**Bà **HUỲNH THỊ KIM NGÂN** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**Bà **TRẦN THỊ HỒNG NGA** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. 2. Tổ chức tư vấn niêm yết**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN NGỌC CHUNG**Chức vụ: **Quyền Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do **Công ty TNHH Chứng khoán ACB** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với **Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng** cung cấp.

PHẦN III
CÁC TỪ VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Công ty/ CK VTTM DH/ DHL	Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng
VPA	Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
Tổ chức tư vấn/ ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
WTO	World Trade Organization-Tổ chức thương mại thế giới
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát/Biển kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
Người có liên quan	Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CTCP	Công ty Cổ phần
CP	Cổ phần (Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau)
SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
NH	Ngân hàng
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đô la Mỹ
VLĐ	Vốn lưu động
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TT/DTT	Tỷ trọng/Doanh thu thuần
TT/LNG	Tỷ trọng/Lợi nhuận gộp
VĐL	Vốn điều lệ

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Depot	Bãi chứa container
PTI container lạnh	Pre Trip Inspection - Kiểm tra, giám định container lạnh trước khi đóng hàng
Half high container	Container chuyên dùng cho vận chuyển hàng có kích thước nhỏ nhưng trọng lượng lớn như: phôi thép,...
Teu	Đơn vị sức chứa của container (mỗi teu tương đương với 1 container dài 20 feet)

PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

4. 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

4.1.1/ Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1999, Công ty TNHH Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng được thành lập. Hoạt động chủ yếu ở các lĩnh vực:

- Vận tải và dịch vụ vận tải hàng hóa thủy bộ
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, kim loại màu, sắt thép phế liệu, vật liệu xây dựng; kinh doanh và sửa chữa xe cơ giới.
- Sản xuất kinh doanh hàng cơ khí và đồ gỗ dân dụng mua bán container cũ, dịch vụ vận chuyển.
- Mua bán và sửa chữa thùng container. Sản xuất container văn phòng dành cho công trình xây dựng.
- Đại lý, ký gửi, giao nhận và dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa trong nước và quốc tế.
- Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông thủy lợi và san lấp mặt đất bằng.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 3,6 tỷ đồng.

Năm 2001, Công ty thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2003, Công ty tăng vốn điều lệ lên 9,6 tỷ đồng, đồng thời làm các thủ tục lập dự án xin cấp đất xây dựng xưởng, kho bãi chứa và sửa chữa container tại Hải Phòng với diện tích 14.000 m².

Năm 2007, Công ty đã tiến hành chi trả tiền bồi thường, giải phóng, hỗ trợ mặt bằng của dự án xây dựng bãi chứa, sản xuất và sửa chữa container giai đoạn 1 tại Hải Phòng.

Năm 2008, Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thuê gần 3.000 m² đất sử dụng lâu dài tại Thành phố Hồ Chí Minh làm xưởng và nơi để chứa và sửa chữa container.

Tháng 12 năm 2009, Công ty đã thực hiện các thủ tục để chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH thành Công ty Cổ phần. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu tại ngày 12/12/2009 là 40 tỷ đồng. Tuy nhiên, cho đến ngày 31/12/2009, các cổ đông sáng lập của công ty vẫn chưa nộp đủ tiền theo cam kết nên số vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2009 vẫn chỉ là 9,6 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/3/2010, Số vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh 40 tỷ đồng đã được các cổ đông sáng lập góp đủ.

Năm 2009 cũng là năm đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng (Đại Hưng Container) tại thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Tháng 6 năm 2010, Công ty thành lập chi nhánh tại Hà Nội, thành lập chi nhánh và Depot tại Quy Nhơn.

Tháng 8 năm 2010, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 55 tỷ đồng theo hình thức chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư. Nguồn vốn huy động được sử dụng để thực hiện việc thuê đất, đầu tư xây dựng Depot tại Hà Nội, đồng thời bổ sung nguồn vốn lưu động mở rộng ngành nghề kinh doanh cho công ty. Đến ngày 15/8/2010, toàn bộ phần vốn phát hành thêm là 15 tỷ đồng đã được các nhà đầu tư nộp đầy đủ. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và các văn bản liên quan khác đã được công ty nộp đầy đủ cho UBCKNN kèm theo hồ sơ đăng ký công ty đại chúng vì sau khi hoàn tất đợt phát hành này, công ty mới trở thành công ty đại chúng.

Ngày 04/04/2011, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định số 1504/QĐ về việc thành lập chi nhánh Bình Dương, chịu trách nhiệm mở rộng hoạt động kinh doanh và vận hành Depot tại Bình Dương. Ngày 28/06/2011, Chi nhánh Bình Dương được chấp thuận thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Ngày 30/11/2011, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định chấm dứt hoạt động và giải thể Chi nhánh Quy Nhơn do hiệu quả hoạt động tại chi nhánh Quy Nhơn không đạt được kỳ vọng như mong muốn.

Ngày 17/03/2012, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2012 để thông qua báo cáo tài chính kiểm toán, kế hoạch kinh doanh năm 2012, ... và thông qua phương án sáp nhập CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng vào CTCP Hưng Đạo Container.

4.1.2/ Giới thiệu về Công ty

- | | |
|-------------------------|---|
| - Tên tổ chức | CTCP CƠ KHÍ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI ĐẠI HƯNG |
| - Tên giao dịch quốc tế | ĐẠI HƯNG CONTAINER JOINT STOCK COMPANY |
| - Trụ sở chính | Lô 26 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. |
| - Điện thoại | (84-31) 3262 700 |
| - Fax | (84-31) 3629 032 |
| - Website | www.vietnamcontainer.com.vn |
| - Email | dhhp@vietnamcontainer.com |
| - Logo |  |

- Vốn điều lệ **55.000.000.000 đồng**

- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200426067 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 12/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 02/06/2011, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ *Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (Trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất các sản phẩm từ rom, rạ, và vật liệu tết bện;*
- ✓ *Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;*
- ✓ *Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc, sản xuất container, rơ moóc;*

Sản xuất giường tủ bàn ghế;

✓ Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn, sửa chữa container; Sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); Sửa chữa các thiết bị khác, sửa chữa rơ moóc;

✓ Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình dân dụng, Xây dựng các công trình dân dụng khác: xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi, Xây dựng các công trình đường bộ; Chuẩn bị mặt bằng, san lấp mặt bằng.

✓ Bán buôn xe có động cơ khác: rơ moóc; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

✓ Đại lý hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm)

✓ Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác: kim loại màu.

✓ Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói đá, cát sỏi; Bán buôn kính xây dựng;

✓ Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh còn lại chưa được phân vào đâu: container.

✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải đường thủy, Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải.

✓ Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: dịch vụ giao nhận hàng hóa; Quảng cáo,

✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu: cho thuê container; Cho thuê ô tô: rơ moóc.

✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa

4.1.3/ Thành tích đạt được

Trải qua 12 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đã từng bước khẳng định được thương hiệu về dịch vụ cho thuê container trên thị trường. Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng cũng là một trong những Công ty có sử dụng kiểm định viên quốc tế đạt tiêu chuẩn IICL (Institute of International Container Lessors - Hiệp hội cho thuê container Quốc tế).



4.1.4/ Quá trình tăng vốn điều lệ

Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần cho đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ một lần:

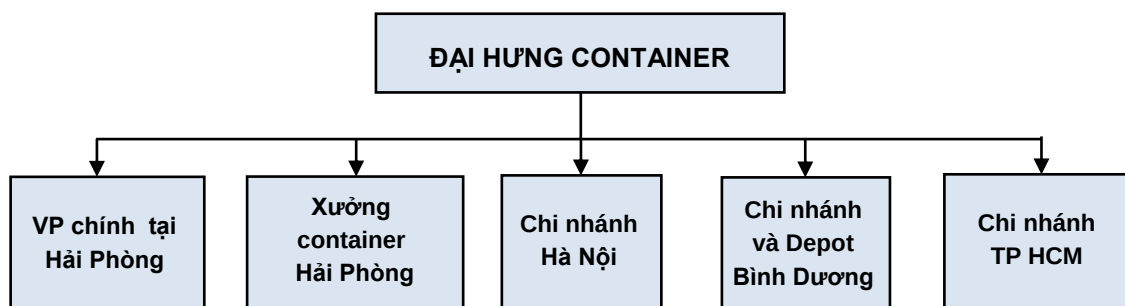
Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ:

Nội dung	Diễn giải
Thời gian	Tháng 8/2010
Vốn điều lệ ban đầu	40 tỷ đồng
Vốn điều lệ sau khi tăng	55 tỷ đồng
Căn cứ thực hiện	Việc tăng vốn được thực hiện theo Nghị quyết số 7810/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/08/2010 của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 8810/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty.
Hình thức tăng vốn	Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư
Cơ quan chấp thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
Số lượng cổ phần chào bán	1.500.000 cổ phần
Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phần
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Căn cứ theo Nghị định số 01/2010/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 04/01/2010 có hiệu lực kể từ ngày 25/02/2010, toàn bộ số cổ phần mà công ty phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 1 năm kể từ ngày phát hành. Đến nay thời gian hạn chế chuyển nhượng này cũng đã hết hiệu lực.

Tại ngày 15/8/2010, sau khi hoàn tất đợt tăng vốn, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ theo quy định. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 của Công ty đã xác nhận số vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 55 tỷ đồng. Với số lượng cổ đông hiện hữu đạt đến 112 cổ đông, công ty đã đủ điều kiện để trở thành công ty đại chúng. Căn cứ công văn số 3525/UBCK-QLPH ngày 29/10/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã xác nhận việc trở thành công ty đại chúng của Công ty, đồng thời hướng dẫn, yêu cầu công ty thực hiện các nghĩa vụ đối với công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

4.2.1/ Cơ cấu tổ chức



4.2.2/ Diễn giải sơ đồ

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Văn phòng: 84 Nam Hoà , Phường Phước Long A , Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 84 (8)3 731 3185 - 3 897 8909
- Email: daihungco@vietnamcontainer.com.vn

- Chi nhánh và Depot tại Bình Dương

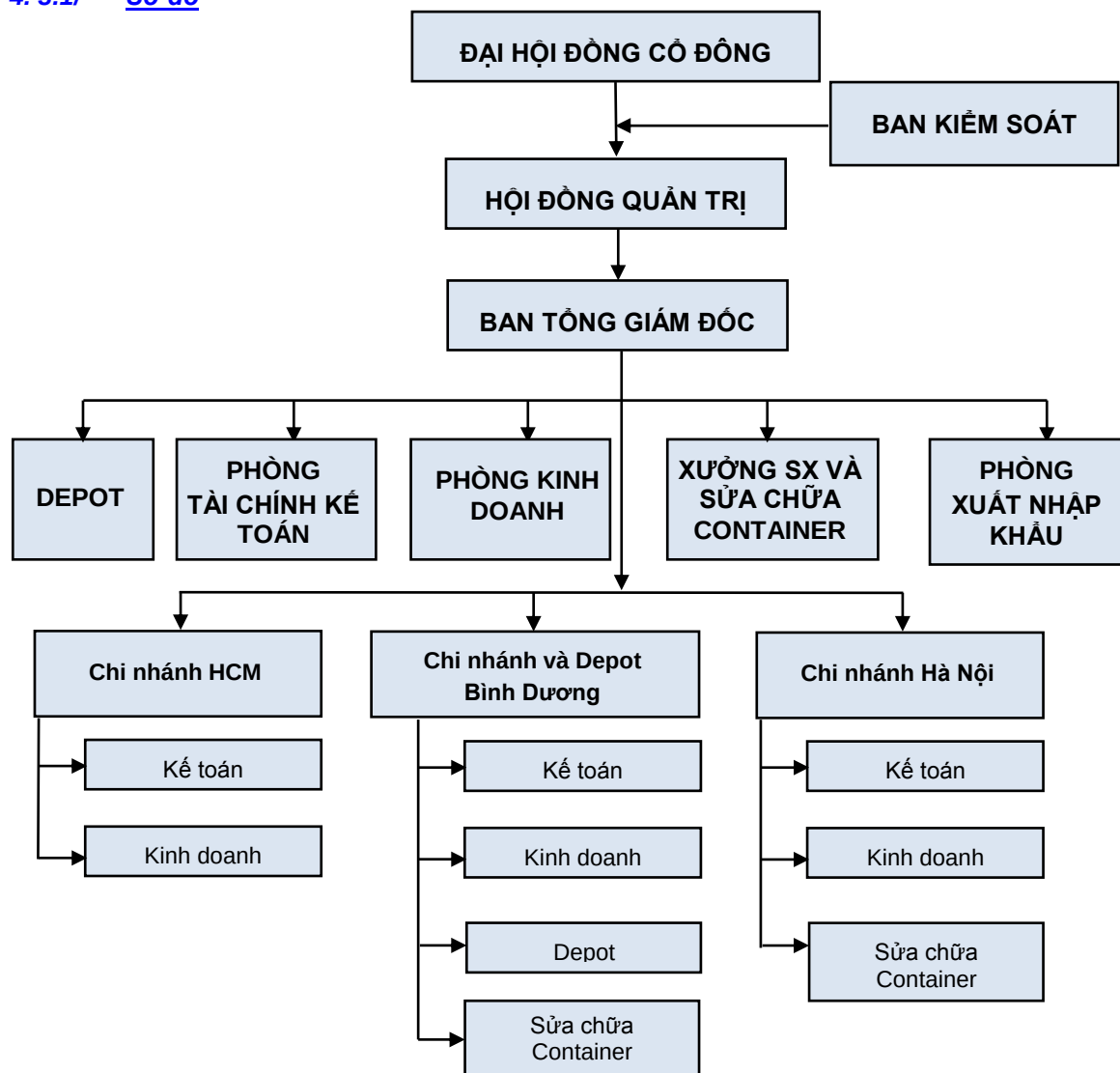
- Địa chỉ: Km 15 Xa Lộ Hà Nội, Ngã 3, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại: 06503774978 Fax: 06503774978
- Email: daihungco@vietnamcontainer.com.vn

- Chi nhánh Hà Nội

- Địa chỉ : Tòa nhà 35M2, khu đô thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : 84(4)3 722 7784 Fax: 84(4)3 722 7785
- Email: containertrading@hn.vnn.vn

4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

4.3.1/ Sơ đồ



4.3.2/ Diễn giải sơ đồ

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được

các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Tổng giám đốc

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng chức năng

Phòng Tài chính Kế toán

Tổ chức thực hiện công việc kế toán phục vụ cho việc ra các quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan.

Phòng Xuất Nhập khẩu

Thực hiện công việc tiếp thị, mua, bán container với các đối tác nước ngoài; tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu cung cấp cho nhà máy sản xuất container; thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu.

Phòng Kinh doanh

Chịu trách nhiệm mua bán và cho thuê container; quản lý và chăm sóc khách hàng; theo dõi tình hình biến động của thị trường sản phẩm container.

Bộ phận Depot và quản lý container

Thực hiện chức năng quản lý xuất và nhập container; quản lý container tồn kho; báo cáo xuất nhập container cho các hãng tàu; thực hiện giám định, lưu bãi và sửa chữa container.

4. 4. Danh sách cổ đông

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 20/02/2012

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Trần Văn Hùng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	1.280.000	23,27%
Bà Dương Thị Hằng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	2.000.000	36,36%
Tổng cộng		3.280.000	59,64%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập theo đăng ký kinh doanh số 0202000241 thay đổi lần thứ hai ngày 02 tháng 06 năm 2011

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Trần Văn Hùng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	1.280.000	23,27%
Dương Thị Hằng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	2.000.000	36,36%
Ông Dương Công Phùng	225A khu phố 1, P. Phước Long, Q.9, TPHCM	200.000	3,64%
Bà Dương Thị Long	Số B27/2B khu phố 1, Phường Bình An, quận 2, TPHCM	40.000	0,73%
Bà Dương Thị Phượng	Số B27/2B khu phố 1, Phường Bình An, quận 2, TPHCM	40.000	0,73%
Bà Trần Thị Nguồn	D1, Cư xá 301, khu phố 2, phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM	40.000	0,73%
Ông Mai Hoàng Tuấn	Số 83/13 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, quận Tân Bình, TPHCM	40.000	0,73%
Ông Phạm Thành Trung	Số 159 Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, TPHCM.	40.000	0,73%
Ông Trần Thanh Xuân	Số 45 (B/8) ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.	40.000	0,73%
Ông Phan Minh Phương	Số 31 Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	40.000	0,73%
Ông Nguyễn Minh Phúc	Khu dân cư Đại Thắng, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng.	80.000	1,45%
Ông Nguyễn Văn Khánh	Xóm 4 thôn Vống Phan, Xã Tống Trân, huyện Phủ Cừ, tỉnh Hưng Yên.	40.000	0,73%
Bà Trần Thị Thu	Số 28 gác 2 Đ1 khu tập thể Đồng Quốc Bình, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.	40.000	0,73%
Bà Bùi Lê Minh Châu	Số 534/27 Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, TP HCM.	40.000	0,73%
Bà Trần Thị Hường	Số 84+85 lô 3 ngõ Thái Phiên, đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.	40.000	0,73%
Tổng cộng		4.000.000	72,73%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Theo điều 84 khoản 5 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”.

Căn cứ theo các quy định này thì các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đến hết thời điểm 12/12/2012 mới hết hiệu lực.

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 20/02/2012

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông trong nước	5.500.000	55.000.000.000	100 %
	- Tổ chức (0 cổ đông)	0	0	0 %
	- Cá nhân (104 cổ đông)	5.500.000	55.000.000.000	100 %
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0 %
	- Tổ chức (0 cổ đông)	0	0	0 %
	- Cá nhân (0 cổ đông)	0	0	0 %
	Cộng	5.500.000	55.000.000.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng
Sổ cổ đông công ty ngày 20/02/2012

4. 5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng, những công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng:

- Không có.

4. 6. Hoạt động kinh doanh

4. 6. 1/ Các sản phẩm/ dịch vụ của Công ty

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm sản xuất, bán và cho thuê các loại container, sản xuất nhà container và văn phòng container, cung cấp các dịch vụ kho bãi, vận tải container,... Dưới đây là hình ảnh về một số sản phẩm chính của Công ty:

Container kho: Đây là container được sản xuất mới 100% bao gồm container 20 feet

(20'GP), 40 feet (40'GP), 40 feet cao (40'HC), 20 feet open top (20'OT) và 40 feet open top (40'OT). Sản phẩm container kho chủ yếu phục vụ bán và cho thuê các đối tượng khách hàng là các hãng tàu, các đơn vị xuất nhập khẩu, các Công ty vận tải giao nhận, ...



Container đặc biệt (Special Container): Ngoài các loại container làm kho, Công ty còn sản xuất các loại container đặc biệt, chuyên dụng như: 5 feet (5'DC), 6 feet (6'DC), 10 feet (10'DC), half high container, Basket, ... cung cấp cho các đơn vị trong ngành dầu khí.



Container văn phòng: Đây là dạng container được thiết kế đặc biệt bao gồm các chủng loại: 10 feet, 20 feet, 40 feet và cụm container ghép dùng làm văn phòng làm việc di động, nhà bảo vệ, vỏ tổng đài điện thoại, nhà ở cho các chuyên gia tại các công trình xây dựng, thủy điện, giàn khoan dầu khí,...

Khách hàng chính sử dụng các sản phẩm này là các Tổng công ty, các công ty, tập đoàn xây dựng; các tập đoàn viễn thông, các công ty dầu khí và dịch vụ dầu khí, ...

Văn phòng 20'(Bên ngoài)



Văn phòng 20'(Bên trong)



Container lạnh: được thiết kế đóng và vận chuyển hàng tươi sống như: thủy hải sản, thịt gia súc gia cầm, rau quả bao gồm các loại 10 feet, 20 feet và 40 feet. Khách hàng là các công ty thủy hải sản, súc sản, rau quả, các công ty vận tải, kho lạnh...



Nhà container: là một sản phẩm mới của Công ty. Đặc điểm của sản phẩm này là bền vững, chắc chắn nhưng có thể thay đổi thiết kế nhanh chóng và dễ dàng với chi phí thấp nhất, thời gian thi công ngắn nhất và có thể vận chuyển đến bất cứ nơi đâu. Nhà container rất thích hợp cho các vùng có qui hoạch treo, có chịu tác động lớn từ thiên nhiên như động đất, bão lụt... Ngoài ra, nhà container cũng góp phần bảo vệ môi trường vì có thể thanh lý dễ dàng khi không còn nhu cầu sử dụng.

Nhà container 40'

Nhà container 20'


Bên cạnh đó, Công ty cũng đang thực hiện cung cấp các dịch vụ liên quan như Dịch vụ lưu bãi; Dịch vụ sửa chữa container; Dịch vụ PTI container lạnh; Dịch vụ container treo (dùng cho đóng hàng may mặc); Dịch vụ vận chuyển container.

Container treo

Bảng 5: Sản lượng sản phẩm/dịch vụ cung cấp qua các năm

Sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011
Sản phẩm (container bán và cho thuê các loại) (*)	Cái	1.370	1.523

(*) Ngoài doanh thu chính từ bán và cho thuê sản phẩm container, CTCP Thương Mại vận tải Đại Hưng còn có doanh thu từ các dịch vụ khác như: dịch vụ kho bãi, dịch vụ vận tải container, dịch vụ giao nhận hàng hoá, ... được trình bày trong Bảng 6.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2010 đến quý I năm 2012
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010 (*)		Năm 2011		Quý I Năm 2012	
	Giá trị	TT/DTT	Giá trị	TT/DTT	Giá trị	TT/DTT
Sản phẩm container các loại (bán và cho thuê)	44.551	88,45%	53.694	83,08%	5.021	64.04%
Dịch vụ cung cấp khác	5.816	11,55%	10.937	16,92%	2.821	35,98%
Tổng cộng	50.366	100%	64.632	100%	7.841	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)

Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty tự lập

(*): Số liệu năm 2010 được lấy theo số liệu đã được điều chỉnh của kiểm toán

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2010 đến quý I năm 2012
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010 (*)		Năm 2011		Quý I Năm 2012	
	Giá trị	TT/LNG	Giá trị	TT/LNG	Giá trị	TT/LNG
Sản phẩm container các loại	7.816	74,95%	11.095	61,05%	2.010	71,97%
Dịch vụ cung cấp	2.612	25,05%	7.080	38,95%	783	28,03%
Tổng cộng	10.428	100%	18.175	100%	2.793	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)

Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty tự lập

(*): Số liệu năm 2010 được lấy theo số liệu đã được điều chỉnh của kiểm toán

Năm 2010, doanh thu thuần đạt 50.366 triệu đồng, lợi nhuận gộp đạt 10.428 triệu đồng. Có thể thấy kể từ khi chính thức hoạt động dưới mô hình CTCP, công ty đã có sự tăng trưởng mạnh, điều này đã giúp công ty khẳng định việc chuyển đổi mô hình hoạt động là đúng đắn.

Năm 2011, với những khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước, và biến động về tỷ giá hối đoái, lãi suất tăng cao, tỷ lệ lạm phát, ... đã tác động đến hoạt động kinh doanh của công ty. Kết quả kinh doanh năm 2011, doanh thu thuần của công ty đạt 64.632 triệu, vượt 28,32% so với năm 2010 nhưng lợi nhuận gộp đạt 18.175 triệu đồng, vượt gần 74,3% so năm 2010. Nguyên nhân của việc tốc độ tăng của lợi nhuận gộp lớn hơn tốc độ tăng của doanh thu là do

chi phí giá vốn hàng bán của công ty đã giảm từ 79,30%/doanh thu trong năm 2010 xuống còn 71,88%/doanh thu trong năm 2011.

Kết thúc quý I năm 2012, với khó khăn của nền kinh tế vẫn tiếp diễn, Công ty đạt doanh thu thuần và lợi nhuận gộp lần lượt là 7.841 triệu đồng và 2.793 triệu đồng, tương ứng với mức thực hiện bằng 12,1% doanh thu thuần và 15,4% lợi nhuận gộp của năm 2011.

4. 6. 2/ Nguyên vật liệu

Bảng 8: Nguồn nguyên vật liệu

Tên nguyên liệu	Mục đích sử dụng	Xuất xứ	Tên nhà cung cấp
Thép cuộn cán nóng	Đóng mới container	Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc	Nippon Steel, Posco Steel, CIMC Group
Ván sàn	Lót sàn container	Malaysia, Indonesia	Sampling, Stud
Sơn	Sơn container	Singapore, Vietnam	KCC, Chugoku

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính đầu vào dùng để sản xuất các loại container là thép cuộn, ván sàn, sơn, các linh kiện, chi tiết,... Do các yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế đặc biệt liên quan đến container như độ đàn hồi, khả năng chịu lực khi va chạm nên hiện tại Công ty phải nhập khẩu thép cuộn Corten, SS400, ván sàn, sơn từ nước ngoài (Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Nhật Bản, Indonesia...). Để đáp ứng các yêu cầu về chất lượng đạt tiêu chuẩn Quốc tế nên Công ty chủ động lựa chọn các đối tác cung cấp nguyên vật liệu là các tập đoàn sản xuất lớn, có uy tín trên thế giới như Tập đoàn CIMC, Saejin, Hongda (Trung Quốc), Nippon Steel (Nhật), Posco Steel (Hàn Quốc), Hempel, Chugoku, KCC (Singapore), Sampling (Malaysia), STUD (Indonesia),... để đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào và nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất ổn định.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa đến doanh thu và lợi nhuận

Thị trường thép trong thời gian qua biến động mạnh, có thời điểm giá thép biến động với tỉ lệ trên 15% như năm 2008 và 2011. Do đó, những ảnh hưởng của thị trường thép sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty làm cho giá thành sản xuất container biến động. Do đặc thù của ngành sản xuất container, chi phí nguyên vật liệu thép cuộn chiếm khoảng 60% giá thành sản phẩm. Điều này ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, sự biến động tỉ giá cũng có tác động không nhỏ đến nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Tuy nhiên, với sự năng động của Ban lãnh đạo Công ty đã niêm yết giá bán điều chỉnh theo giá USD nên giá bán container được điều chỉnh hàng tháng để đảm bảo bù đắp phần chi phí nguyên vật liệu đầu vào phát sinh tăng.

Đa phần nguyên vật liệu nhập khẩu được ưu đãi nên thuế xuất nhập khẩu các loại nguyên vật liệu này thường bằng không hoặc thấp hơn thuế suất các nguyên vật liệu khác cùng ngành.

Dự báo trong năm 2012, giá cả nguyên vật liệu sẽ không có biến động lớn. Tuy nhiên, công ty cũng chủ động tìm thêm các đối tác cung cấp nguyên vật liệu có thể thay thế được trong nước và dự trữ nguyên vật liệu để đảm bảo sản xuất kinh doanh xuyên suốt, giảm bớt rủi ro về biến động tỉ giá cũng như giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

4. 6. 3/ Chi phí sản xuất

Bảng 9: Cơ cấu chi phí của Công ty từ năm 2010 đến quý I năm 2012

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010 (*)		Năm 2011		Quý I Năm 2012	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	39.939	79,30%	46.456	71,88%	5.048	64,38%
Chi phí bán hàng	1.475	2,93%	2.924	4,52%	639	8,15%
Chi phí QLDN	3.310	6,57%	6.769	10,47%	1.359	17,33%
Chi phí tài chính	383	0,76%	1.094	1,69%	306	3,90%
Chi phí khác	992	1,97%	1.751	2,71%	2.157	27,51%
Tổng cộng	46.099	91,53%	58.994	91,28%	9.509	121,27%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)

Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty tự lập

(*): Số liệu năm 2010 được lấy theo số liệu đã được điều chỉnh của kiểm toán

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2010 là 3.310 triệu đồng, năm 2011 là 6.769 triệu đồng tăng 104,7% so với năm 2010 nguyên nhân do công ty thực hiện điều chỉnh đơn giá tiền lương cho người lao động theo quy định tăng của nhà nước với mức điều chỉnh tăng từ 15% - 20% trong năm 2011. Ngoài ra, chi phí còn tăng thêm do công ty thành lập mới chi nhánh tại Bình Dương vào tháng 8 năm 2011.

Trong quý I năm 2012, chi phí khác của công ty tăng lên đột biến so với năm 2010 và năm 2011 do Công ty thực hiện thanh lý một lượng lớn tài sản cố định (chủ yếu là container, xe đầu kéo) dẫn đến chi phí khác tăng mạnh trong kỳ. Hoạt động này cũng mang lại thu nhập khác cho Công ty hơn 2.546 triệu đồng và lợi nhuận khác được ghi nhận là gần 390 triệu đồng.

4. 6. 4/ Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đã đầu tư dây chuyền sản xuất Container văn phòng và nhà ở Container khá đồng bộ và hiện đại. Tuy nhiên với dây chuyền hiện tại của Công ty mới chỉ đáp ứng được ở mức độ quy mô sản xuất ở mức độ trung bình. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu để đầu tư mở rộng nâng công suất dây chuyền sản xuất và lắp đặt Container văn phòng và nhà ở Container, nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng tăng trong giai đoạn sắp tới.

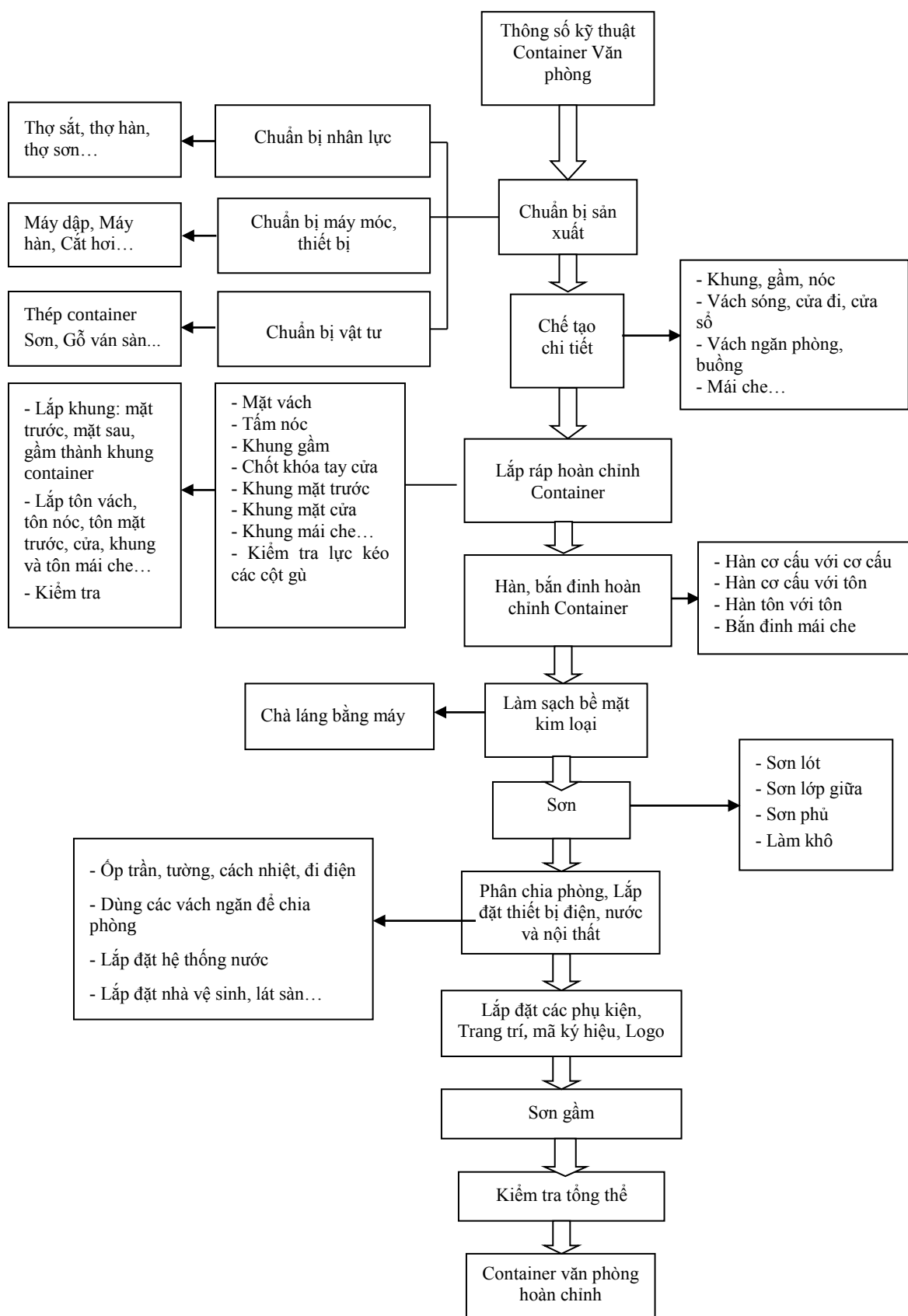
Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng cũng là một trong những công ty sử

dụng kiểm định viên quốc tế đạt tiêu chuẩn IICL (International Container Leasing - Hiệp hội cho thuê container Quốc tế) và Công ty cũng được IICL đăng tải trên website giới thiệu các công ty sửa chữa container trên thế giới đạt tiêu chuẩn của IICL.

Một số hình ảnh bãi chứa container của Công ty



Sơ đồ thể hiện quy trình sản xuất container văn phòng



4. 6. 5/ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Mục tiêu của Công ty trong việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là:

- *Tạo nên lợi thế cạnh tranh cho Công ty bằng việc nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các sản phẩm nhà container có chất lượng, tuổi thọ cao nhưng giá thành rẻ.*
- *Tăng lợi nhuận khi bán sản phẩm mới hoặc sản phẩm có cải tiến thiết kế thay vì chỉ kinh doanh thuần túy sản phẩm cùng loại do có sự đầu tư chất xám, nội địa hóa một phần vật tư thiết bị và giảm giá thành sản phẩm.*

Xuất phát từ các yêu cầu trên, Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đã không ngừng cải tiến sản phẩm, đặc biệt là ở lĩnh vực container văn phòng và container tiêu chuẩn đặc biệt phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng. Công ty có đội ngũ kỹ sư sáng tạo, với kinh nghiệm hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực container chuyên tạo ra những sản phẩm riêng biệt cho từng khách hàng.

4. 6. 6/ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Với nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và dịch vụ phục vụ khách hàng, Công ty đang tiến hành xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và xin cấp giấy chứng nhận của BVQI.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty đảm nhận việc đảm bảo chất lượng và sự chính xác đối với các sản phẩm container. Bộ phận kiểm tra chất lượng luôn lập kế hoạch kiểm tra tất cả các khâu: từ kiểm tra vật tư, thiết bị, bán thành phẩm và nghiệm thu sản phẩm hoàn chỉnh, phân công cho các cán bộ kiểm tra chất lượng thực hiện và báo cáo với phụ trách kiểm tra chất lượng. Những vật tư, thiết bị, bán thành phẩm, và thành phẩm không đạt tiêu chuẩn sẽ được báo cáo đến bộ phận liên quan để sửa chữa, khắc phục trước khi được chuyển sang công đoạn kế tiếp.

4. 6. 7/ Hoạt động Marketing

Hoạt động kinh doanh và tiếp thị luôn được sự quan tâm thường xuyên của lãnh đạo Công ty. Công ty luôn nhấn mạnh vai trò của khách hàng, xem thành công của khách hàng là thành công của Công ty và xây dựng mối quan hệ hợp tác cùng có lợi với khách hàng. Công ty xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu của Công ty bằng các hình thức sau:

- *Quảng cáo sản phẩm/ dịch vụ của Công ty trên các tạp chí chuyên ngành như Vietnam Shipper, Visaba, Shipping Times, và các diễn đàn chuyên ngành container giới thiệu quảng bá rộng rãi.*
- *Xây dựng trang web quảng bá thương hiệu với nhiều thông tin và hình ảnh về Công ty, về sản phẩm và phản ánh các sự kiện trong quá trình hoạt động.*
- *Đặt các bảng hiệu quảng cáo tại các tuyến đường chính, sân bay, ga xe..., tham gia các hội chợ triển lãm, Vietbuild trên khắp các trung tâm kinh tế cả nước.*
- *Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chương trình khuyến mãi, tặng thẻ ưu đãi cho*

khách hàng vào các dịp lễ lớn, ngày thành lập công ty. Đa dạng hóa các hình thức thanh toán thu hút và khuyến khích càng nhiều khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ của công ty.

4. 6. 8/ Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty



Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng dịch vụ số 14/2010/HĐ-INC ngày 13/08/2010 với Trung tâm Phát triển Thông tin Hội nhập để đăng ký mẫu nhãn hiệu hàng hóa như trên với Cục sở hữu Trí tuệ. Theo quy định của pháp luật thì thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hóa là từ 12 tháng trở lên kể từ ngày Công ty nộp đơn hợp lệ. Tuy nhiên, tính tới thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa nhận được Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa từ Cục Sở hữu trí tuệ. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Cục sở hữu trí tuệ và các đơn vị liên quan nhằm để thúc đẩy hoàn thiện hồ sơ và sớm nhận được giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

4. 6. 9/ Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Bảng 10: Danh mục các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đối Tác	Sản phẩm	Giá trị HĐ (triệu VNĐ)	Thời gian thực hiện
Các hợp đồng đã ký năm 2010				
1	Công ty TNHH Ngôi Sao Thái Bình Dương	Bán container	1.562	01/01/10
2	Công ty CP TASCO Thiên Trường	Bán container	137,7	24/03/10
3	Công ty TNHH JEBSEN & BROADWAY Việt Nam	Bán container	130,79	06/05/10
4	Công ty CP dịch vụ giao nhận VT và TM Long Châu	Bán container	236,06	03/05/10
5	Công ty TNHH Vinatrans HP	Bán container	425,7	02/07/10
6	Công ty TNHH Công Nghiệp AALBORG	Bán container	530,354	27/07/10
7	Công ty CP Tứ Hải	Bán container	431,5	10/2010
8	Công ty TNHH MTV Đình Dương	Bán container	126	10/2010

STT	Đối Tác	Sản phẩm	Giá trị HĐ (triệu VNĐ)	Thời gian thực hiện
9	Công ty TNHH KIRBY Đông Nam Á	Bán container	221,1	10/2010
10	Công ty TNHH Chấn Giang	Bán container	1.232	7/2010
11	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật sinh hoá nông nghiệp Hoàn Vũ	Bán container	158,5	6/2010
12	Công ty TNHH MTV & DV Cái Mép	Bán container	1.454,2	5/2010
13	Công ty TNHH TM & DV Thanh Minh	Bán container	103,8	5/2010
14	Trung tâm Dự án Hạ Tầng	Bán container	115,4	16/10/2010
15	Công ty CP Xây Dựng Số 21	Bán container	216,92	09/09/2010
16	Công ty CP May An Nhơn	Bán container	133,1	04/10/2010
17	Công ty CP Tân Cảng Miền Trung	Bán container	305,8	12/10/2010
18	Cty TNHH MTV TM & phát triển VNK	Cho thuê container	108,4	18/12/2010
19	Cty CP Sài Gòn Chấn Phát	Bán container	577,5	17/12/2010
Các hợp đồng đã ký trong năm 2011				
1	Cty CP XD TM và khoáng sản Hoàng Phúc	Bán container	250	20/01/2011
2	Công ty CP Đầu tư & XD số 4 Thăng Long	Bán container	914	11/01/2011
3	Cty TNHH XNK vật liệu mới và thiết bị công nghiệp Việt Nam	Bán container	168	10/02/2011
4	Cty TNHH XNK Kim loại màu Việt Nam	Bán container	112	11/02/2011
5	Cty CP Lisemco 2	Bán container	116	21/02/2011
6	Cty TNHH Tiếp Vận Đông Nam	Cho thuê container	186	31/03/2011
7	Cty TNHH Prex Vinh	Bán container	212	14/03/2011
8	Công ty TNHH GK	Cho thuê container	317	08/03/2011
9	Công ty liên doanh XD VIC	Bán container	312,3	29/4/2011

STT	Đối Tác	Sản phẩm	Giá trị HĐ (triệu VNĐ)	Thời gian thực hiện
10	Công ty CP XD Đầu tư CN Đông Dương	Bán container	236	22/4/2011
11	Công ty CP TNHH PIAGGIO VN	Cho thuê container	307,5	04/04/2011
12	Công ty JANDENUL N.V	Bán container	3.069	16/06/2011
13	Công ty Cổ phần Sài Gòn Chấn Phát	Bán container	607	06/08/2011
14	Công ty Sinh Nam	Cho thuê container	261	24/06/2011
15	Công ty Hungkiu	Cho thuê container	283	14/05/2011
16	Công ty Thịnh Phát Vinh	Cho thuê container	306	27/12/2011
17	Công ty Thị Vải	Bán container	1.192	12/09/2011
18	Công ty Việt Hòa	Bán container	1.220	15/09/2011
19	Công ty Shanghai Harbcour	Bán container	623	01/06/2011
20	Công ty Sữa TH	Bán container	1.029	10/08/2011
21	Công ty Sữa TH	Bán container	1.239	23/09/2011
22	Công ty CP Hưng Đạo Container	Bán container	3.211	12/05/2011
23	Công ty CP Phúc Long	Bán container	2.387	31/05/2011

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Do đặc điểm ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh đặc thù nên các hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty hầu hết là những hợp đồng nhỏ nhưng bù lại số lượng hợp đồng tương đối nhiều. Trong năm 2011, Công ty đã ký mới thêm được 170 hợp đồng với tổng giá trị gần 60 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là hợp đồng về bán container và cho thuê container với các đối tác.

4. 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4. 7. 1/ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2009, năm 2010, năm 2011 và quý I năm 2012

Bảng 11: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009*		Năm 2010 (*)	Năm 2011	Tăng (giảm) 2011 so với 2010(%)	So sánh 2011 với KH2011 (%)	Quý I năm 2012
	Giai đoạn TNHH	Giai đoạn CTCP					
Tổng giá trị tài sản	24.108	27.378	83.471	83.722	0,30	-	94.017
Doanh thu thuần	11.318	2.647	50.366	64.632	28,32	86,18	7.841
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	489	148	5.271	7.412	40,62	-	496
Lợi nhuận khác	1	0	407	- 683	-	-	390
Lợi nhuận trước thuế	490	148	5.678	6.729	18,51	84,11	885
Lợi nhuận sau thuế	478	48	4.200	4.815	14,64	80,25	664
Mức cổ tức	0	0%	10%	8%	-	80	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0%	100%	91,4%	-	-	-

** Nguồn:*

- Báo cáo tài chính cho giai đoạn 01/01/2009 đến 11/12/2009 và giai đoạn 12/12/2009 đến 31/12/2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn độc lập
 - Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ(AA)
 - Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC
 - Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty tự lập
- (*): Số liệu năm 2010 được lấy theo số liệu đã được điều chỉnh của kiểm toán

Số liệu ở bảng trên cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi chuyển đổi sang mô hình cổ phần đã có những chuyển biến rõ rệt. Điều này được thể hiện ở việc các chỉ tiêu về tổng tài sản, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế của công ty năm 2010 và 2011 tăng mạnh so với năm 2009.

Tài sản của công ty năm 2010 có sự tăng mạnh so với năm 2009 từ 27.378 triệu đồng lên 83.471 triệu đồng. Sự tăng mạnh về tài sản trong năm 2010 lý do chủ yếu là để đáp ứng nhu cầu nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường của Công ty.

Doanh thu thuần của Công ty trong cả năm 2010 đạt 50.366 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra 10.366 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 25,9%. Trong năm 2010 và 2011, Công ty đã đẩy mạnh công tác marketing và mở rộng mạng lưới thị trường và đã ký kết được nhiều hợp đồng mới có giá trị lớn. Kết thúc năm 2011, doanh thu của Công ty đã đạt 64.632 triệu đồng vượt 28,32% so với doanh thu năm 2010. Mặc dù đây là giai đoạn vô cùng khó khăn của nền kinh tế nói chung, nhưng sự cố gắng đạt được kết quả doanh thu như trên của Công ty là rất đáng ghi

nhận.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2010 đạt 5.678 triệu đồng, vượt mức lợi nhuận đã đề ra 1.178 triệu đồng, tương ứng với mức tăng 26,16%. Năm 2011, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 6.729 triệu đồng, tăng 18,51% so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng này được đánh giá là tích cực đối với một doanh nghiệp vừa mới chuyển sang mô hình hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

Với mong muốn mở rộng mạng lưới kinh doanh của công ty tại Quy Nhơn, trong năm 2010 Công ty đã quyết định mua lại chi nhánh Quy Nhơn để khai thác kinh doanh từ Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container. Việc mua lại chi nhánh Quy Nhơn này đã hình thành khoản chi phí lợi thế thương mại là 1,3 tỷ đồng cho Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đánh giá Công ty có khả năng khai thác được hoạt động của chi nhánh Quy Nhơn cũng như Depot tại Quy Nhơn trong nhiều năm tiếp theo.

Ngày 30/11/2011, Hội đồng quản trị Công ty họp và đánh giá về hoạt động kinh doanh tại chi nhánh Quy Nhơn sau hơn 1 năm hoạt động, Công ty nhận thấy lợi nhuận thu được từ chi nhánh Quy Nhơn đã không đáp ứng được kỳ vọng. Đồng thời Ban lãnh đạo Công ty nhận định tiềm năng phát triển hoạt động kinh doanh lâu dài tại Quy Nhơn không tương xứng để duy trì hoạt động tiếp tục. Do vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã ra nghị quyết ngày 30/11/2011 về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh này và khoản chi phí trả trước dài hạn còn lại từ việc mua chi nhánh Quy Nhơn được phân bổ vào chi phí khác của Công ty trong năm 2011. Đây chính là nguyên nhân dẫn tới việc khoản mục chi phí khác tăng mạnh và làm cho chỉ tiêu lợi nhuận khác âm (683 triệu đồng).

Năm 2011, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt được như kế hoạch đã được HĐQT đề ra do nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan. Nguyên nhân khách quan là những tác động, khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước như lạm phát, lãi suất tăng cao,... ảnh hưởng tới ngành nghề kinh doanh của Công ty. Những nguyên nhân chủ quan phải kể đến là ảnh hưởng của việc giải thể chi nhánh công ty tại Quy Nhơn, đồng thời Công ty cũng đang trong quá trình xây dựng khu Văn phòng, Depot và nhà xưởng tại Hải Phòng làm gia tăng nhiều chi phí cho Công ty.

Kết thúc quý I, Công ty đạt được 7.841 triệu đồng doanh thu thuần và 664 triệu đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng với mức thực hiện đạt 9,22% và 10,21% kế hoạch năm 2012 do Đại hội cổ đông của Công ty đặt ra. Kết quả này một phần do yếu tố mùa vụ trong hoạt động kinh doanh của Công ty (doanh thu thường tập trung vào các quý giữa và cuối năm), một phần do những khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2011 vẫn còn tiếp diễn trong những tháng đầu năm 2012.

4. 7. 2/ Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi

- Công ty mới chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần nên đã phát huy được sự năng động sáng tạo của đội ngũ nhân sự trong việc tập trung phát triển hạ tầng, mở rộng sản xuất kinh doanh sang các tỉnh khác trong phạm vi cả nước.
- Dịch vụ cho thuê container và cung cấp container văn phòng của Công ty đã từng bước được khẳng định được uy tín với khách hàng thông qua việc cung ứng các sản phẩm hàng hóa của Công ty đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Hệ thống Depot của Công ty được phân bố rộng khắp tại các cảng biển lớn của Việt Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc lấy và trả container.
- Công ty được hưởng chế độ ưu đãi về hoãn – giãn thời gian nộp thuế theo chính sách của nhà nước dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Khó khăn

- Tình trạng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, kho bãi của Công ty đã trải qua nhiều năm sử dụng nên xuống cấp và đã ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Do đặc thù của ngành sản xuất container cần phải có đội ngũ công nhân hàn lành nghề để đảm bảo yêu cầu chất lượng. Tuy nhiên tình trạng công nhân của Công ty biến động khá nhiều trong những năm vừa qua là một trong những khó khăn khi Công ty thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đã có tác động đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty, khách hàng chuyển từ mua sang thuê sản phẩm nhằm tiết kiệm chi phí.

4. 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4. 8. 1/ Vị thế của Công ty trong ngành

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2011 vô cùng khó khăn nhưng công ty vẫn cố gắng duy trì và giữ vững sản lượng, thị phần. Điều này được thể hiện ở những lĩnh vực kinh doanh chủ chốt sau đây:

• Hoạt động Depot

Công ty đã phát triển hệ thống Depot rộng khắp, trải dài từ Bắc đến Nam. Hệ thống Depot của Công ty chủ yếu tập trung tại các cảng biển lớn của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hãng dịch vụ hàng hải, hãng tàu và hãng vận tải thực hiện giao và nhận container và tạo sự thuận tiện cho dịch vụ quản lý, sửa chữa container của Công ty. Do vậy, kết quả từ hoạt động kinh doanh Depot đã đóng góp tỷ trọng tương đối lớn trong cơ cấu tổng doanh thu toàn cho công ty chiếm khoảng 30%.

• Hoạt động cho thuê container

Hoạt động cho thuê container là điểm mạnh của Công ty, hiện nay dịch vụ cho thuê container của Công ty chiếm thị phần lớn trên cả nước nhờ mẫu mã đẹp, được đóng mới, giá cạnh tranh, bảo hành chu đáo, kỹ thuật cao nên được nhiều khách hàng ưa chuộng, và cung cấp cho các công trình, khu công nghiệp khắp Việt Nam.

Hiện tại, đối thủ cạnh tranh của CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng trong lĩnh vực cho thuê container chủ yếu là các đơn vị sản xuất gia công nhỏ lẻ. Ngoài ra, Công ty còn được sự hỗ trợ về thị trường, sản phẩm, công nghệ và tài chính của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container – một đối tác lâu năm của công ty trong lĩnh vực sản xuất và cho thuê container.

CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đang giữ thị phần lớn thứ hai trong lĩnh vực cho thuê container tại thị trường kinh doanh sản xuất container ở Việt Nam. Trong những năm gần đây, Công ty nhận được nhiều đơn đặt hàng thuê Container do khách hàng có xu hướng chuyển từ mua sang thuê dài hạn Container, do vậy theo đánh giá của Công ty hoạt động cho thuê Container được kỳ vọng sẽ tiếp tục mang lại nguồn doanh thu đều đặn cho Công ty trong tương lai gần.

4. 8. 2/ Triển vọng phát triển của ngành và sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Các sản phẩm và dịch vụ Container do Công ty cung cấp chủ yếu phục vụ cho ngành vận tải biển. Do đó sự phát triển của ngành dịch vụ container phụ thuộc vào sự phát triển của ngành vận tải biển.

Việt Nam là một quốc gia nằm ở vị trí địa lý thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển. Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong các năm từ 2002 - 2007 là 7,8%, tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 2008 – đến năm 2011 đã có phần giảm sút do tác động của khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới nhưng vẫn đạt trung bình trên dưới 6%, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục tăng mạnh. Theo Cục Hàng hải Việt Nam, dự báo tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hóa vận chuyển của ngành hàng hải bình quân mỗi năm khoảng 12-15%.

Kế hoạch tổng thể đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 để phát triển hạ tầng cảng biển, công nghiệp tàu thủy và đội tàu quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành kinh tế biển của cả nước, mục tiêu phát triển như sau:

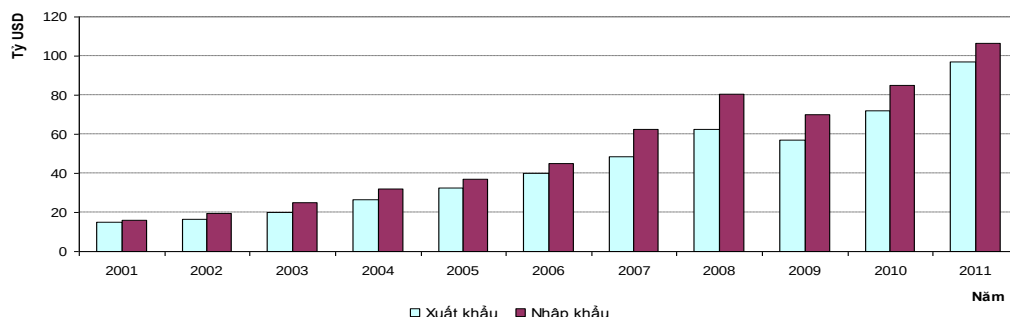
- *Phát triển đội tàu biển năm 2010 có tổng trọng tải đạt 4.445.000 DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 7.100.000 DWT, từng bước trẻ hóa đội tàu đến năm 2010 đạt độ tuổi bình quân 16 tuổi và định hướng đến năm 2020 đạt 14 tuổi, đưa năng suất vận tải bình quân đến năm 2010 đạt 16,7 T/DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 20 T/DWT.*
- *Từng bước nâng cao tỷ lệ đảm nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đến năm 2010 là 25% (hiện tại là 15%) định hướng đến năm 2020 là 35%, tỷ lệ đảm nhận hàng hóa vận tải biển nội địa đạt 100%, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải bằng đường biển.*

Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc. Do vậy, ngành vận tải biển luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Công ty ngày càng có nhiều triển vọng để cung ứng dịch vụ bán và cho thuê container phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu của Việt Nam theo đường biển.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong 10 năm qua có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Giá trị qua kim ngạch xuất và nhập khẩu của Việt Nam tăng khoảng 6,5 lần, từ 31 tỷ USD lên 203 tỷ USD, trong giai đoạn 2001-2011.

Theo ghi nhận của Tổng cục Hải quan, tính đến ngày 25 tháng 12 năm 2011, tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục mới của Việt Nam là 200 tỷ USD sau khi đã cán mốc 100 tỷ USD vào ngày 01 tháng 12 năm 2007 (tăng gấp đôi sau 04 năm).

Biểu đồ: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam giai đoạn 2001-2011



Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Dự kiến trong những năm tới lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của nước ta sẽ tăng với tốc độ cao, đặc biệt là lượng hàng hóa xuất nhập khẩu với các nước trong khu vực bởi thuế suất được cắt giảm mạnh theo lộ trình đã cam kết, bên cạnh đó việc gia nhập WTO của Việt Nam cũng là nhân tố thúc đẩy phát triển xuất nhập khẩu.

4. 8. 3/ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong điều kiện triển vọng phát triển nền kinh tế Việt Nam nói chung và của ngành vận tải biển nói riêng hết sức khả quan như hiện nay, triển vọng phát triển của các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ vận tải biển nói chung và của Công ty nói riêng là hết sức lạc quan.

Mặt khác, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, cùng với tiến trình mở cửa nền kinh tế sau khi ra nhập WTO của Việt Nam, nhận thức rõ được thị phần của dịch vụ cho thuê container, Công ty đã tập trung đẩy mạnh và tăng cường năng lực kinh doanh trong lĩnh vực Công ty có thế mạnh và nhiều kinh nghiệm. Công ty đã không ngừng đầu tư cơ sở hạ tầng, hoàn thiện hệ thống phương tiện, trang thiết bị, ... Đây là bước đi đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường, phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

4.9. Chính sách đối với người lao động

4.9.1/ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 12: Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2011 là 129 người với cơ cấu như sau:

Yếu tố (loại lao động)	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	129	100%
- Đại học và trên đại học	20	15,50%
- Trình độ trung cấp và cao đẳng	31	24,03%
- Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	78	60,47%
Phân theo đối tượng lao động	129	100%
- Lao động trực tiếp	85	65,89%
- Lao động gián tiếp	44	34,11%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

4.9.2/ Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

Chính sách lương

Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp, Công ty trả lương theo thời gian. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc trực tiếp, Công ty trả lương theo chế độ thời gian và thưởng theo hiệu quả làm việc, sản xuất của từng cá nhân. Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương căn cứ theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên. Thu nhập bình quân CBCNV: năm 2009 là 2.620.000 đồng/người/tháng; năm 2010 là 2.850.000 đồng/người/tháng; năm 2011 là 3.650.000 đồng/người/tháng

Chính sách khen thưởng

Mức thu nhập của các bộ công nhân viên được nâng cao đáng kể từ chế độ khen thưởng, bao gồm các hình thức: lương tháng 13, thưởng theo thành tích của Công ty dựa trên kết quả hoạt động hàng tháng, hàng năm. Ngoài ra, công ty cũng chú trọng khen thưởng, động viên cán bộ, công nhân viên có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh,...

Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công ty tổ chức cho CBCNV tham quan du lịch định kỳ mỗi năm một lần. Ngoài ra, vào các dịp lễ lớn, Công ty đều có tặng quà hoặc tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên và gia đình.

4. 10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua, sau khi hoàn thành các nghĩa vụ về nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty cũng đánh giá về kế hoạch kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Công ty đã hoàn thành việc trả cổ tức năm 2010 bằng tiền cho các cổ đông trong năm 2011 với tỷ lệ 10%/ vốn điều lệ tương đương với 5,5 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2010 và lợi nhuận chưa phân phối từ những năm trước. Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty đã thông qua quyết định mức chi trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 8% bằng tiền.

4. 11. Tình hình hoạt động tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- **Niên độ kế toán:**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- **Trích khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Chi tiết trích khấu hao tài sản cố định của Công ty như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao của các loại tài sản

STT	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15 năm
2	Máy móc thiết bị	04 – 10 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10 năm
4	Dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 của Công ty

- **Mức lương bình quân:**

Bảng 14: Mức lương bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

STT	Tiêu chí	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Mức lương bình quân	1.450.000	1.650.000	2.190.000
2	Thu nhập bình quân	2.620.000	2.850.000	3.650.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Tiền lương nêu trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

Theo kết quả điều tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, nhìn chung, tiền lương bình quân của người lao động trong các doanh nghiệp tại Thành phố Hải Phòng năm 2011 ước đạt khoảng 3,02 triệu đồng/người/tháng. Do vậy, có thể thấy thu nhập bình quân cán bộ công nhân viên của Công ty hiện đang ở mức độ tương đối khá so với mức thu nhập bình quân của người lao động tại các doanh nghiệp ở Hải Phòng.

• **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

• **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, phải trả công nhân viên được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Bảng 15: Thuế và các khoản nộp nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
1	Thuế giá trị gia tăng	24	0	824	595
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	242	1.501	1.842	1.842
3	Thuế thu nhập cá nhân	1	2	374	397
4	Thuế khác	0	0	24	0
	Tổng cộng	267	1.502	3.064	2.835

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011

Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty tự lập

Về thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011: Căn cứ thông tư số 52/2011/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo hướng dẫn của Bộ Tài Chính với thời gian gia hạn một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2011 không quá ngày 30/04/2012.
- Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2011 không quá ngày 30/07/2012.
- Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2011 không quá ngày 30/10/2012.
- Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2011 và số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2011 không quá ngày 31/03/2013.

Ngày 12/03/2012 Bộ Tài chính tiếp tục ban hành thông tư số 42/2012/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 04/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thêm 03 tháng đối với thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý 1 và quý 2 năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Theo đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp quý 1 và quý 2 năm 2011 của Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng được tiếp tục gia hạn nộp đến ngày 30/07/2012 và ngày 30/10/2012.

Tính đến thời điểm hiện tại, ngoài khoản thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011, Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước đúng và đầy đủ và không có khoản nợ quá hạn nào trên 1 năm.

• **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

Năm 2010, Công ty chưa thực hiện được việc trích lập các quỹ (điều này chưa phù hợp với quy định). Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của công ty tổ chức ngày 17/03/2012, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội cổ đông tỷ lệ trích lập bổ sung các quỹ 2010 và trích lập quỹ 2011 với tỷ lệ như sau:

- Trích bổ sung các quỹ năm 2010:
 - Quỹ đầu tư phát triển: 84.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ 2%/LNST năm 2010)
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 84.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ 2%/LNST năm 2010)
- Trích lập các quỹ năm 2011:
 - Quỹ đầu tư phát triển: 96.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ 2%/LNST năm 2011)
 - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 48.000.000 đồng (tương đương tỷ lệ 1%/LNST năm 2011)

Việc trích bổ sung các quỹ cho năm 2010 và trích lập các quỹ năm 2011 đã được Đại hội cổ đông thường niên nhất trí thông qua, đồng thời Công ty đã thực hiện việc trích lập theo đúng quy định.

• **Dư nợ vay**

Tổng dư nợ vay và nợ của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 là **6.430.768.840** đồng, trong đó bao gồm:

+ Vay và nợ ngắn hạn: 3.387.856.034 đồng.

+ Vay và nợ dài hạn: 3.042.912.806 đồng.

Bảng 16: Số dư các khoản vay và nợ ngắn, trung và dài hạn tại thời điểm 31/12/2011

Ngân hàng cho vay	Dư nợ (đồng)	Thời hạn vay	Mục đích vay	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Vay ngắn hạn	1.500.000.000				
Ngân hàng VRB	300.000.000	6 tháng	Bổ sung vốn kinh doanh	23,5%	Thế chấp ô tô đầu kéo biển số 15C-017.73
Ngân hàng ACB	1.200.000.000	6 tháng	Bổ sung vốn kinh doanh	19,95%	Thế chấp bất động sản của người có liên quan (*)
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	1.887.856.034				
Vay và nợ dài hạn	3.042.912.806				
Ngân hàng Sacombank	146.656.000	48 tháng	Mua xe ô tô Toyota Innova	19,4%	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (**)
Ngân hàng Techcombank	396.020.000	48 tháng	Mua xe ô tô Mercedes	19,5%	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng Westernbank	1.305.600.000	48 tháng	Mua xe ô tô Mercedes	17,84%	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng Habubank	152.000.000	48 tháng	Mua xe đầu kéo	22,5%	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Ngân hàng Seabank	226.041.661	48 tháng	Mua xe đầu kéo	23,4%	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay
Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	816.595.145	36 tháng	Mua xe đầu kéo, xe tải và cầu gập	17%	Thế chấp bằng tài sản cho thuê tài chính

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán FAC

(*) Khoản vay này được bà Dương Thị Phụng (bên liên quan với công ty) bảo lãnh bằng việc thế chấp bất động sản tại số 60/1/3 Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Dương Thị Phụng.

(**) Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay: là hình thức thế chấp đảm bảo cho khoản vay bằng các tài sản được hình thành từ chính các khoản vay ngân hàng như: ô tô, xe đầu kéo, xe tải,...

Tại thời điểm 31/03/2012, dư nợ vay và nợ (so với số liệu tại thời điểm 31/12/2011) của công ty như sau:

- Dư nợ vay ngắn hạn và chi tiết các khoản vay ngắn hạn không có sự thay đổi.
- Dư nợ Vay và nợ dài hạn đến hạn trả giảm từ 1.887.856.034 đồng xuống còn 1.358.870.387 đồng.
- Dư nợ vay dài hạn và nợ dài hạn giảm từ 3.042.912.806 xuống còn 2.816.871.145 đồng.

- Tình hình công nợ:

Bảng 17: Các khoản phải thu, hàng tồn kho và các khoản phải trả
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/03/2012
Các khoản phải thu	13.826	30.368	18.929
Phải thu của khách hàng	13.702	21.603	5.087
Trả trước cho người bán	124	8.439	2.482
Các khoản phải thu khác	0	326	104
Phải thu nội bộ	0	0	11.256
Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0
Hàng tồn kho	15.967	10.558	11.604
Các khoản phải trả	22.880	24.004	33.414
Vay và nợ ngắn hạn	1.990	3.388	2.858
Phải trả cho người bán	13.662	11.010	9.950
Người mua trả tiền trước	368	333	608
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	1.502	3.064	2.835
Phải trả người lao động	107	319	386
Chi phí phải trả	7	65	48
Phải trả nội bộ	0	0	11.256
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.204	2.651	2.523
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	132	132
Vay và nợ dài hạn	3.039	3.043	2.817

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)
 Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC
 Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty tự lập*

Năm 2010, các khoản phải thu khách hàng là 13.702 tỷ đồng tăng mạnh 84,63% so với năm 2009 chủ yếu do sự gia tăng các khoản công nợ phải thu của Công ty Cổ phần Sài Gòn Chấn Phát trong giao dịch với văn phòng và các chi nhánh của Công ty, cụ thể là văn phòng Công ty (1,17 tỷ đồng), chi nhánh Hà Nội (4,88 tỷ đồng) và chi nhánh Quy Nhơn (6,05 tỷ đồng). Sang

năm 2011, là năm khó khăn chung với rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam, công ty Cổ phần Sài Gòn Chấn Phát gặp nhiều khó khăn về tài chính và đã đề nghị giãn thời hạn thanh toán các khoản nợ mua hàng của CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng. Do vậy, hai bên đã cùng đồng ý ký kết phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn thanh toán của các khoản nợ đến 31/3/2012. Đến nay, Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát đã thanh toán hết các khoản nợ nói trên cho Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng.

Hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 31/12/2011 là 10.558 triệu đồng, trong đó hàng hóa tồn kho là 7.942 triệu đồng, giảm 43,6% so với thời điểm đầu năm 2011 là do trong năm 2011, công ty đã đẩy mạnh công tác bán hàng nhằm tăng doanh thu, thu hồi bớt 1 lượng tiền còn tồn đọng trong hàng hóa. Hàng hóa tồn kho bao gồm chủ yếu là container cũ đã mua lại trên thị trường về nhằm chờ bán lại, hoặc container ISO mới mua về chờ bán hoặc đưa vào tài sản cố định để cho thuê. Với ngành nghề hoạt động đặc thù của Công ty thì giá trị hàng tồn kho như trên là không nhiều vì với giá trị trung bình của 1 container là 50 triệu đồng thì số lượng hàng hóa nêu trên tương đương với hơn 158 container.

Các khoản phải trả phải nộp khác của Công ty chủ yếu là các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn của các khách hàng đối với Công ty.

• **Thông tin về giao dịch với bên liên quan là Công ty Cổ phần Hưng đạo Container:**

Quan hệ kinh doanh với Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng và Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container đều là 2 công ty cổ phần độc lập trong kinh doanh và là đối tác hợp tác trong việc kinh doanh. Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container là đơn vị cung cấp container chất lượng cao theo tiêu chuẩn ISO cho Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Đại Hưng để phục vụ nhu cầu thuê container của khách hàng cao cấp, các hãng tàu, các công ty giao nhận vận tải bằng container. Đồng thời, Công ty Cổ phần Hưng Đạo cũng mua lại container cũ đã khai thác hết niên hạn sử dụng từ Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng để sản xuất nhà container và văn phòng container.

Quan hệ liên quan với Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng và Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container có mối quan hệ cùng chủ sở hữu; thành viên HĐQT, BGD, BKS, kế toán trưởng đều là thành viên gia đình của thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các bên liên quan:

Bảng 18: Các giao dịch với Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container trong năm 2010, 2011:

Đơn vị: đồng

TT	Tên công ty	Nội dung dịch vụ	Giá trị giao dịch năm 2010	Giá trị giao dịch năm 2011
1	CTCP Hưng Đạo Container	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.500.372.410	23.031.515.275
2	CTCP Hưng Đạo Container	Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.722.140.605	15.542.230.543
3	CTCP Hưng Đạo Container	Mua hàng và cung cấp dịch vụ	48.119.142.552	15.839.723.992
4	CTCP Hưng Đạo Container	Mua lại chi nhánh của CTCP Hưng Đạo Container tại Quy Nhơn	1.300.000.000	0
5	CTCP Hưng Đạo Container	Trả tiền mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	39.603.419.072	22.841.775.377
6	CTCP Hưng Đạo Container	Thanh toán bù trừ công nợ mua hàng, bán hàng và nợ khác	2.614.282.820	7.952.270.078

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty năm 2010 và năm 2011

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,89	2,24
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,08	1,74
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,41	28,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,76	40,20
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Lần	2,90	3,50
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản BQ	Lần	0,91	0,77
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	8,34%	7,45%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ	%	11,73%	8,00%
Hệ số LNST/Tổng tài sản BQ	%	7,58%	5,76%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,47%	11,47%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)

Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Giải trình lưu ý của kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2009:

Theo công văn số 2508/CV-IAC ngày 25/08/2011, Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn độc lập – đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty đã nêu ý kiến về việc xác nhận tính trọng yếu của việc ghi nhận toàn bộ container cho thuê tại Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh vào công cụ dụng cụ như sau: “Việc ghi nhận toàn bộ container cho thuê tại chi nhánh TP. Hồ Chí Minh vào công cụ dụng cụ tuy chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán số 3 về ghi nhận tài sản cố định hữu hình nhưng không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009”. Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện tách toàn bộ tài sản container cho thuê ra khỏi công cụ dụng cụ theo đúng các nguyên tắc về kế toán doanh nghiệp.

Các điều chỉnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011:

Ngoài việc trình bày lại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010 theo phương pháp gián tiếp, một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty được điều chỉnh và phân loại cho phù hợp với việc trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2011 như sau:

Bảng 20: Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2010 được điều chỉnh lại

Các chỉ tiêu	Số liệu Báo cáo tài chính năm 2010	Điều chỉnh/ Phân loại	Số liệu Báo cáo tài chính năm 2011
Bảng cân đối kế toán			
Tài sản cố định vô hình (a)	1.256.666.668	(1.256.666.668)	-
Nguyên giá	1.300.000.000	(1.300.000.000)	-
Giá trị hao mòn lũy kế	(43.333.332)	43.333.332	
Chi phí trả trước dài hạn (a)	12.138.888	1.256.666.668	1.268.805.556
Vay và nợ ngắn hạn (b)	-	1.990.364.000	1.990.364.000
Vay và nợ dài hạn (b)	5.029.004.000	(1990.364.000)	3.038.640.000
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (c)	56.533.768.851	(6.167.427.693)	50.366.341.158
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (c)	56.533.768.851	(6.167.427.693)	50.366.341.158
Giá vốn hàng bán (c)	46.106 133.399	(6.167.427.693)	39.938.705.706
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh (d)	(18.563.975.294)	(2.566.363.637)	(21.130.338.931)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư (d)	(6.765.049.444)	2.566.363.637	(4.198.685.807)

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Giải thích nguyên nhân của việc điều chỉnh và phân loại số liệu:

(a) Tài sản vô hình phản ánh trên Báo cáo tài chính năm 2010 là chi phí phát sinh trong năm 2010 do mua lại thị trường Quy Nhơn của Chi nhánh Công ty cổ phần Hưng Đạo Container tại Quy Nhơn. Theo Chuẩn mực kế toán số 04 - Tài sản cố định vô hình, thì chi phí này không thỏa mãn điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Đây là sai sót và công ty thực hiện việc điều chỉnh hồi tố và trình bày trên chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn.

(b) Báo cáo tài chính năm 2010 phản ánh khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng ACB số tiền 800.000.000 đồng và các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2011 với số tiền 1.190.364.000 đồng được phải ánh ở chỉ tiêu Vay và nợ dài hạn. Đây là sai sót và để báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình công nợ, công ty thực hiện việc điều chỉnh hồi tố trình bày trên chỉ tiêu Vay và nợ ngắn hạn.

(c) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2010 bao gồm doanh thu bán cho bên thứ ba và doanh thu bán cho các đơn vị trong nội bộ công ty. Khi lập Báo cáo tài chính năm 2010, doanh thu bán hàng cho các đơn vị trong nội bộ công ty không được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính theo như quy định của Chuẩn mực kế toán số 23 - Trình bày báo cáo tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nội bộ được loại trừ ra khi lập

Báo cáo tài chính 2011, nên công ty tiến hành loại trừ doanh thu nội bộ và giá vốn nội bộ của năm 2010 với cùng số tiền là 6.167.427.693 đồng để bảo tính so sánh và phù hợp với chuẩn mực kế toán.

(d) Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng 2.577.995.907 đồng do ảnh hưởng:

- Điều chỉnh khoản chi phí nêu ở mục (a) trên đây từ tài sản cố định vô hình sang chi phí trả trước dài hạn là giảm tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản và tài sản dài hạn khác 1.300.000.000 đồng;
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản có định trong năm 2010 là 1.266.363.637 đồng (thuyết minh số V.6) được phản ánh trong dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, nay trình bày sang dòng tiền từ hoạt động đầu tư

Đồng thời Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh giảm đi tương ứng

4. 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được Công ty Cổ phần Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng bổ nhiệm như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Danh sách Hội đồng quản trị	
Dương Công Phùng	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Minh Phúc	Thành viên HĐQT
Dương Thị Hằng	Thành viên HĐQT
Dương Thị Long	Thành viên HĐQT
Mai Hoàng Tuấn	Thành viên HĐQT
Trần Thanh Xuân	Thành viên HĐQT
Danh sách Ban Tổng Giám đốc	
Nguyễn Minh Phúc	Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Danh sách Ban Kiểm soát	
Huỳnh Thị Kim Ngân	Trưởng ban
Trần Thị Thu	Thành viên
Trần Thị Nguồn	Thành viên
Kế toán trưởng	
Trần Thị Hồng Nga	Kế toán trưởng

a) Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị
• Chủ tịch HĐQT – Ông Dương Công Phùng

Họ và tên : **Dương Công Phùng**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 04/04/1973.
 Nơi sinh : Bình Định.
 Số CMND : 023874044 Cấp ngày: 04/04/2004 tại CA Hồ Chí Minh.
 Dân tộc : Kinh.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Quê quán : Bình Định.
 Địa chỉ thường trú : 225A Nam Hoà, P. Phước Long A, Q9, thành phố HCM
 Điện thoại cơ quan : (08) 37313185.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân đại học Hàng Hải.
 Quá trình công tác:
 Từ 2008 – nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Hưng Đạo Container.
 12/2009 – 09/2010 Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng;
 09/2010 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.

Số lượng cổ phần nắm giữ : 200.000 cổ phần.

Trong đó, sở hữu cá nhân : 200.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 2.087.920 cổ phần, bao gồm:

- Anh ruột: Dương Công Sinh : 1.920 cổ phần
- Chị ruột: Dương Thị Hà : 6.000 cổ phần
- Chị ruột: Dương Thị Hằng : 2.000.000 cổ phần
- Em ruột: Dương Thị Phụng : 40.000 cổ phần
- Em ruột: Dương Thị Long : 40.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Minh Phúc

Họ và tên : **Nguyễn Minh Phúc**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 30/06/1981.

Nơi sinh : Hải Phòng.

Số CMND : 031197279 Cấp ngày: 26/03/1999 tại CA Hải Phòng

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Hải Phòng.

Địa chỉ thường trú : Khu dân cư Đại Thắng, phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan : (031) 3629032.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác :

2003 – 2009	Phó Giám đốc Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng;
2009 – 09/2010	Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng
09/2010 – nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 80.000 cổ phần.

Trong đó, sở hữu cá nhân : 80.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• **Thành viên HĐQT – Bà Dương Thị Hằng**

Họ và tên : **Dương Thị Hằng**

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 07/07/1971.

Nơi sinh : Bình Định.

Số CMND : 023667819. Cấp ngày: 26/06/2009 tại CA Hồ Chí Minh

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Bình Định.

Địa chỉ thường trú : Số 7 Nam Hoà, Phường Phước Long A, Quận 9, Tp. HCM.

Điện thoại cơ quan : (08) 37313185.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân đại học Hàng Hải

Quá trình công tác:

1994 – 2009	Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng tại HCM
-------------	--

2009 – nay

Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng ; Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng tại HCM

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh tại Tp. HCM
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.000.000 cổ phần.

Trong đó, sở hữu cá nhân : 2.000.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 1.567.920 cổ phần, bao gồm:

- Chồng: Trần Văn Hùng : 1.280.000 cổ phần
- Anh ruột: Dương Công Sinh : 1.920 cổ phần
- Chị ruột: Dương Thị Hà : 6.000 cổ phần
- Em ruột: Dương Công Phùng : 200.000 cổ phần
- Em ruột: Dương Thị Phụng : 40.000 cổ phần
- Em ruột: Dương Thị Long : 40.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• **Thành viên HĐQT – Bà Dương Thị Long**

Họ và tên : **Dương Thị Long**

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 11/01/1979.

Nơi sinh : Bình Định.

Số CMND : 023589969. Cấp ngày: 27/03/2002 tại CA Hồ Chí Minh

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Bình Định.

Địa chỉ thường trú : B27/ 2B Lương Định Của, P. Bình An, Q2, thành phố HCM.

Điện thoại cơ quan : (08) 37313185.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Marketing.

Quá trình công tác:

2000 – 2009 : Làm việc tại Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng tại HCM

2009 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng; Phó Giám đốc Chi nhánh CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng tại HCM

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc chi nhánh tại Tp.HCM

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 40.000 cổ phần.

Trong đó, sở hữu cá nhân : 40.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 2.247.920 cổ phần, bao gồm:

- Anh ruột: Dương Công Sinh : 1.920 cổ phần
- Anh ruột: Dương Công Phùng : 200.000 cổ phần
- Chị ruột: Dương Thị Hà : 6.000 cổ phần
- Chị ruột: Dương Thị Hằng : 2.000.000 cổ phần
- Chị ruột: Dương Thị Phượng : 40.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• **Thành viên HĐQT – Ông Mai Hoàng Tuấn**

Họ và tên : **Mai Hoàng Tuấn**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 25/10/1969.
 Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh.
 Số CMND : 022507498. Cấp ngày: 21/08/1997 tại CA Hồ Chí Minh
 Dân tộc : Kinh.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Quê quán : Nam Định.
 Địa chỉ thường trú : 84/13 Nguyễn Thị Nhỏ, P9, Q. Tân Bình, thành phố HCM.
 Điện thoại cơ quan : (08) 37313185.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính.
 Quá trình công tác:
 2008- nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
 2009 – nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Số lượng cổ phần nắm giữ : 40.000 cổ phần.

- Trong đó, sở hữu cá nhân : 40.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• **Thành viên HĐQT – Ông Trần Thanh Xuân**

Họ và tên : **Trần Thanh Xuân**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 01/01/1979.
 Nơi sinh : Đồng Tháp.
 Số CMND : 340923049. Cấp ngày: 20/11/2009 tại CA Đồng Tháp
 Dân tộc : Kinh.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Quê quán : Đồng Tháp.
 Địa chỉ thường trú : 162 đường 30, Phường Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, HCM
 Điện thoại cơ quan : (08) 37313185.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
 Quá trình công tác:
 2008 – nay Công tác tại Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
 2009 – nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 40.000 cổ phần.

- Trong đó, sở hữu cá nhân : 40.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

b) Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng giám đốc

• **Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Minh Phúc**

(Thông tin về ông Nguyễn Minh Phúc – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty đã được trình bày trong phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị)

• **Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Văn Hưng**

Họ và tên : **Nguyễn Văn Hưng**
 Giới tính : Nam.
 Ngày sinh : 21/01/1980.
 Nơi sinh : Hải Phòng.
 Số CMND : 031200160. Cấp ngày: 25/03/1999 tại CA Hải Phòng
 Dân tộc : Kinh.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Quê quán : Hải Phòng.

Địa chỉ thường trú : 290 Đại Lộ Tôn Đức Thắng, An Đồng, An Dương, Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan : (031) 3629032.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2007 –12/2010	Nhân viên phòng kinh doanh Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng
01/2011 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng;

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.

- Trong đó, sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

c) Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

• Trưởng ban kiểm soát – Bà Huỳnh Thị Kim Ngân

Họ và tên : Huỳnh Thị Kim Ngân

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 28/12/1979.

Nơi sinh : Bến Tre.

Số CMND : 272431720. Cấp ngày: 25/10/2010 tại CA Đồng Nai

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Bến Tre.

Địa chỉ thường trú : Ấp Hòa Thành, Xã Ngọc Định, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại cơ quan : 08 38897108.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế (Chuyên ngành Thương mại)

Quá trình công tác:

2002 – 2004	Kế toán Công ty liên doanh WuFeng-Việt Nam
2004 – 2006	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Đồng Nai Long Châu
2006 – 2009	Kế toán trưởng CN Công ty CP Hưng Đạo Container tại Bình Dương
2009 – nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần.

• *Sở hữu cá nhân* : 1.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• **Thành viên ban kiểm soát – Bà Trần Thị Thu**

Họ và Tên : **Trần Thị Thu**

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 08/03/1973.

Nơi sinh : Hà Nội.

Số CMND : 031477169. Cấp ngày: 27/02/2004 tại CA Hải Phòng

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Quê quán : Nam Định.

Địa chỉ thường trú : 5/94 Hào Khê, Kênh Dương, Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan : (031) 3629032.

Trình độ văn hóa : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Đại học thương mại (chuyên ngành kế toán)

Quá trình công tác:

2008 – nay Thành viên Ban kiểm soát CTCP Hưng Đạo Container

2009 – nay Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Số lượng cổ phần nắm giữ : 40.000 cổ phần.

• *Trong đó, sở hữu cá nhân* : 40.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

• **Thành viên ban kiểm soát – Bà Trần Thị Nguồn**

Họ và Tên : **Trần Thị Nguồn**

Giới tính : Nữ.

Ngày sinh : 20/12/1977.

Nơi sinh : Hải Dương.

Số CMND : 024614927. Cấp ngày: 24/10/2006 tại CA Hồ Chí Minh

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.
 Quê quán : Hải Dương.
 Địa chỉ thường trú : Di Cư Xá 301, P25, Q. Bình Thạnh, thành phố HCM.
 Điện thoại cơ quan : (08) 37313185.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán.
 Quá trình công tác:
 2000 – 2009 : Làm việc tại Chi nhánh Công ty TNHH Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng tại HCM
 2009 – nay : Thành viên ban kiểm soát CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Số lượng cổ phần nắm giữ : 40.000 cổ phần.

- Trong đó, sở hữu cá nhân : 40.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

d) Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

• Kế toán trưởng – Bà Trần Thị Hồng Nga

Họ và tên : Trần Thị Hồng Nga
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 06/07/1973
 Nơi sinh : Bắc Ninh
 Số CMND : 030911553 Cấp ngày: 06/08/2004 tại CA Hải Phòng
 Dân tộc : Kinh.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Quê quán : Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú : Số 4/18/35/201 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
 Điện thoại cơ quan : (031) 3629032.
 Trình độ văn hóa : 12/12.
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán doanh nghiệp
 Quá trình công tác:
 1997 – 2002 : Phó phòng Kế toán hành chính – CN Công ty cung ứng nhựa đường (ADCo)
 2002 – 2009 : Kế toán trưởng – Nhà máy KDSX nước uống và đá viên tinh khiết BONANZA
 2009 – 05/2011 : Chuyên viên Ban tài chính – Công ty CP công nghiệp nặng

05/2011 – nay
 Cửu Long
 Kế toán trưởng của CTCP Cơ Khí Vận Tải Thương Mại Đại Hưng

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.

• Trong đó, sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty : không.

Lợi ích liên quan với Công ty : không.

4.13. Tài sản

Bảng 21: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2011

Hạng mục	Địa điểm	Diện tích	HĐ thuê đất số/ngày	Thời hạn thuê
Văn phòng trụ sở chính và Depot Hải Phòng (*)	Lô 26 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng	9.916,7m ²	HĐ thuê đất số 105/HĐ-TĐ ngày 20/11/2009	30 năm (từ 10/11/2003 – 10/11/2033)
Văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh	7 Nam Hoà, phường Phước Long A, Quận 9	100 m ²	HĐ thuê nhà ngày 31/08/2010;	5 năm
Văn phòng chi nhánh và Depot Bình Dương	Km 15 Xa Lộ Hà Nội, Ngã 3, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	4.515,77m ²	HĐ thuê đất ngày 01/08/2010	5 năm
Văn Phòng chi nhánh Hà Nội	Tòa nhà 35M2, khu đô thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	50 m ²	HĐ thuê nhà ngày 12/06/2011	1 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

(*) Văn phòng trụ sở chính và Depot Hải Phòng tại Lô 26 Đình Vũ, Phường Đông Hải, Quận Hải An – Hải Phòng: Đây là đất Công ty thuê của Nhà nước với thời hạn 30 năm kể từ năm 2003. Tuy nhiên do một số hộ dân không chịu nhận tiền đền bù và bàn giao mặt bằng trong nhiều năm nên đến cuối năm 2009 công ty mới được bàn giao đất. Để khai thác và sử dụng được lô đất này, Công ty đã thực hiện đền bù giải toả mặt bằng và cải tạo lô đất, xây dựng tường rào, nhà kho, nhà xưởng sản xuất và bãi chứa container. Do là đất thuê dài hạn nên các chi phí đầu tư trên không được tính là tài sản cố định mà được đưa vào chi phí trả trước dài hạn và trích dần vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Năm 2011, phần lớn các hạng mục của dự án đã hoàn thành và được quyết toán đầy đủ nên các chi phí này được kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang sang chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 10.727.725.552 đồng và

được phân bổ trong 262 tháng kể từ tháng 01 năm 2012.

Bảng 22: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2011

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	23.679	22.076	93,2%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.368	2.316	97,8%
Máy móc thiết bị	627	611	97,4%
Phương tiện vận tải	9.357	8.186	87,5%
Thiết bị, đồ dùng quản lý	71	29	40,8%
Tài sản khác	11.256	10.934	97,1%
Tài sản cố định vô hình	0	0	0
Tài sản cố định cho thuê tài chính	2.022	1.904	94,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Bảng 23: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/03/2012

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	23.189	21.383	92,21%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.368	2.258	95,35%
Máy móc thiết bị	640	618	96,56%
Phương tiện vận tải	9.995	8.728	87,32%
Thiết bị, đồ dùng quản lý	71	29	40,85%
Tài sản khác	10.115	9.750	96,39%
Tài sản cố định vô hình	0	0	0
Tài sản cố định cho thuê tài chính	2.022	1.853	91,64%

Nguồn: Báo cáo tài chính quý I năm 2012 do Công ty lập

4. 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2012 - 2013
Bảng 24: Một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH Năm 2012		KH Năm 2013	
	Giá trị	%tăng/ giảm so với TH năm 2011	Giá trị	%tăng/ giảm so với KH năm 2012
Vốn điều lệ	55.000	0%	55.000	0%
Doanh thu thuần	85.000	31,52%	110.000	29,41%
Lợi nhuận trước thuế	8.667	28,82%	12.500	44,23%
Lợi nhuận sau thuế	6.500	35,02%	9.375	44,23%
Tỷ lệ LNST/DTT	7,65%	-	8,52%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	11,82%	-	17,05%	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	10%	2%	15%	5%

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng
Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Sự phát triển của ngành container thường gắn liền với sự phát triển của các ngành vận tải biển, vận tải đường bộ, đường sắt,... Riêng ngành container ở Việt Nam còn gắn liền với các ngành khác như: ngành xây dựng (sản phẩm nhà container, container kho), thủy hải sản, trái cây (sản phẩm container lạnh) với tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Do vậy, có thể thấy tiềm năng phát triển của công ty còn rất lớn trong những năm tới. Với tiềm năng phát triển của ngành nghề, Công ty đã xây dựng Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho những năm tới dựa trên những căn cứ sau:

- *Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua:* Những năm qua hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng đáng kể, đặc biệt từ khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần. Công ty tin tưởng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

- *Dự báo của Công ty về nhu cầu thị trường cung cấp container và dịch vụ container tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới:* Mặc dù nền kinh tế của Việt Nam còn nhiều khó khăn, nhiều ngành kinh tế vẫn bị tình trạng trì trệ do ảnh hưởng của khủng hoảng và suy thoái. Tuy nhiên, một số ngành đang có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng trở lại, trong đó có ngành vận tải. Cụ thể, trong năm 2011, Công ty đã ký mới thêm được hơn 170 hợp đồng với tổng giá trị gần 60 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các hợp đồng bán và cho thuê container cho các hãng tàu, các hãng vận tải lớn, các doanh nghiệp sản xuất lớn trong nước. Công ty dự báo nhu cầu ngành sản xuất và cho thuê container sẽ còn nhiều cơ hội tăng trưởng, đồng thời tiếp tục là ngành nghề chính mang lại doanh thu chủ yếu cho Công ty trong thời gian tới.

- *Công ty chiếm thị phần lớn trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dịch vụ container:* Hiện nay, Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng là một trong những đơn vị lớn nhất trong lĩnh vực sản xuất và cho thuê container tại Việt Nam, lượng khách hàng biết đến Công ty ngày càng nhiều hơn. Do đặc thù của ngành kinh doanh, hầu hết các hợp đồng cho thuê container mà công ty ký kết với khách hàng là những hợp đồng nguyên tắc. Trên thực tế, Giá trị doanh thu cho thuê container của công ty được xác định trên cơ sở tổng giá trị của các đơn đặt hàng thực tế do khách hàng yêu cầu trong năm. Do vậy, những hợp đồng cho thuê container mà Công ty đã ký từ những năm trước còn hiệu lực sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

- *Chủ trương mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty:* Từ năm 2012, Công ty có kế hoạch đẩy mạnh triển khai mảng hoạt động kinh doanh xe đầu kéo container, rơ-moóc. Mảng hoạt động này hứa hẹn sẽ mang lại cho công ty sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.

Với tiềm năng phát triển trong tương lai của ngành vận tải biển nói chung, ngành sản xuất và cung cấp dịch vụ container nói riêng. Đồng thời với định hướng phát triển phù hợp với ngành nghề kinh doanh và những căn cứ nêu trên, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức đã đặt ra trong những năm tới.

Biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và các năm tới:

- Cố gắng tìm nguồn nguyên liệu giá cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm để hạ giá thành sản xuất.
- Đào tạo chuyên môn thêm cho CBCNV để nâng cao năng suất làm việc, nâng cao trình độ quản lý trong sản xuất và điều hành, tiết giảm những chi phí quản lý không cần thiết.
- Cơ cấu lại các khoản vay, tìm nguồn tài trợ vốn với lãi suất rẻ hơn.
- Đẩy mạnh việc tiếp thị, quảng bá hình ảnh – sản phẩm công ty trong và ngoài nước; đa dạng hóa đối tượng khách hàng nhất là các khách hàng có nhu cầu về các loại container đặc biệt, ...
- Đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau của khách hàng
- Xác định sản phẩm chủ lực của Công ty là bán và cho thuê container và nhà container, tiếp tục duy trì và đầu tư phát triển là các dịch vụ chuyên nghiệp cho các hãng tàu, các hãng Leasing, sửa chữa mua bán container lạnh, sản xuất container đặc biệt 6 feet, 8 feet, 10 feet, ... cung cấp trong nước và xuất khẩu.
- Liên kết với đơn vị vận tải để tận dụng tối đa lợi thế bến bãi cho việc luân chuyển container. Hợp tác phân phối sản phẩm rơ moóc tại Việt Nam.

4. 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, ACBS đã tiến hành thu thập thông tin, xem xét, nghiên cứu, phân tích một cách kỹ lưỡng, cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những

đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng trong những năm tiếp theo. Các số liệu, thông tin, ý kiến đánh giá mà ACBS sử dụng và dẫn chiếu đảm bảo tính trung thực, khách quan, dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng cũng như thực trạng và triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng nói riêng. Chúng tôi nhận thấy rằng CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên căn cứ vào các lý do:

- *Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên các ước tính và tốc độ tăng trưởng trung bình của CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đạt được trong quá khứ. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đề ra trong giai đoạn 2012 – 2013 là khả thi.*

- *Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh này cũng phù hợp với sự phát triển của ngành vận tải, ngành cơ khí do vậy sản phẩm dịch vụ của công ty sẽ ngày càng có khả năng mở rộng và chiếm lĩnh được thị trường trong thời gian tới.*

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

4. 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Thông tin về việc sáp nhập Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng vào Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container:

- **Chủ trương sáp nhập:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty đã thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng vào Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành việc sáp nhập.
- **Mục đích của việc sáp nhập:** Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container và Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng cùng hoạt động trong ngành sản xuất và cung cấp dịch vụ container, đồng thời là đối tác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của nhau từ nhiều năm nay. Địa bàn hoạt động của hai công ty cũng trải dài khắp từ Bắc vào Nam và có nhiều địa điểm trùng lặp nhau như: Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương, Hồ Chí Minh. Do vậy, hai công ty nhận định việc sáp nhập sẽ có thể đem lại nhiều ích lợi sau đây:
 - Nâng cao hơn vị thế của công ty trên thị trường mua bán và cho thuê container;
 - Tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty;
 - Tái cơ cấu bộ máy nhân sự để tiết giảm chi phí quản lý,
 - Giảm các chi phí khác như chi phí marketing, chi phí lãi vay, chi phí bán hàng;
 - Tái cơ cấu và hợp lý hóa việc sử dụng đất, tăng thêm hiệu quả kinh doanh;
 - Nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả kinh doanh cho công ty, tạo thuận lợi cho việc huy động vốn của đơn vị.
- **Ảnh hưởng của việc sáp nhập đến giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng sau khi niêm yết:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ tháng 6 năm 2010. Do vậy, thị giá cổ phiếu của ty Cổ phần Hưng Đạo Container và Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng sau khi niêm yết sẽ do cung cầu thị trường, do giao dịch của nhà đầu tư và các yếu tố khác quyết định, trong đó có thể có các thông tin liên quan đến hoạt động sáp nhập. Giá trị cổ phiếu và tỷ lệ chuyển đổi giữa cổ phiếu của hai Công ty trình bày trong Phương án sáp nhập căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động kinh doanh hiện tại, giá trị nội tại và những dự đoán về kết quả kinh doanh trong tương lai của hai Công ty. Vì thế, tại thời điểm thực hiện sáp nhập trong tương lai, thị giá cổ phiếu của hai công ty sẽ do thị trường quyết định và có thể không phản ánh chính xác như tỷ lệ chuyển đổi đã được thông qua tại phương án sáp nhập.
- **Tóm tắt phương án sáp nhập:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của 2 công ty đã thông qua phương án sáp nhập. Theo đó, Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container sẽ phát hành 5.000.000 cổ phiếu theo hình thức chào bán ra công chúng để đổi lấy toàn bộ 5.500.000 cổ phiếu của cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đang nắm giữ theo tỷ lệ chuyển đổi 1,1:1. Cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng sẽ trở thành cổ đông mới của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông cũ của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container. Sau khi sáp nhập, toàn bộ

nghĩa vụ, quyền lợi của Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng cũng được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.

- **Thông tin về bên liên quan sáp nhập:** Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container là hoạt động trong cùng ngành nghề kinh doanh với Công ty, là đối tác đã hỗ trợ nhiều mặt hoạt động kinh doanh của Công ty (thị trường, sản phẩm, công nghệ, tài chính,...) từ nhiều năm nay. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container và Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng còn có cùng quan hệ chủ sở hữu của các cổ đông nội bộ và cổ đông lớn. Thông tin về Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container được tóm tắt theo phương án sáp nhập như sau:

Tên công ty	Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Vốn điều lệ	94.598.790.000 đồng
Mã Chứng khoán	HDO
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất, mua bán, sửa chữa và cho thuê container, sửa chữa, mua bán xe cơ giới, cho thuê kho bãi,...
Quá trình hình thành và phát triển	- Năm 1994, thành lập Công ty TNHH Hưng Đạo Container. - Năm 2000, chuyển đổi thành Công ty CP Hưng Đạo Container. - Từ năm 2000 - 2006: Thành lập thêm các chi nhánh ở Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, Quy Nhơn. - Năm 2009, đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM của HNX. - Năm 2010, niêm yết cổ phiếu tại HNX.
Cơ cấu cổ đông	Trong nước : 81,5%. Nước ngoài : 18,5%.

Nguồn: Phương án sáp nhập CTCP Hưng Đạo Container và CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

- **Tiến độ thực hiện sáp nhập:** Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container (Công ty nhận sáp nhập) hiện đã ký hợp đồng tư vấn sáp nhập với tổ chức tư vấn là Công ty TNHH Chứng khoán ACB để xây dựng phương án sáp nhập và thực hiện các thủ tục liên quan để sáp nhập hai doanh nghiệp. Phương án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông của hai công ty thông qua trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Hiện tại, Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container đang phối hợp với tổ chức tư vấn thực hiện hồ sơ phát hành ra công chứng trình lên UBCKNN phê duyệt cho phép Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container phát hành 5.500.000 cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng theo phương án phát hành được thông qua. Dự kiến, trong quý 2 năm 2012, sau khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Đại Hưng được chính thức niêm yết, hồ sơ xin phép phát hành nói trên sẽ được trình lên UBCKNN. Việc thực hiện các thủ tục sáp nhập tiếp theo của hai doanh nghiệp sẽ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật sau khi UBCKNN phê duyệt hồ sơ phát hành của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.

4. 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

- Không có.

PHẦN V
CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- 5.1. Loại chứng khoán** : cổ phiếu phổ thông
- 5.2. Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- 5.3. Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết** : 5.500.000 cổ phiếu
- 5.4. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký niêm yết** : 55.000.000.000 đồng
- 5.5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Tổng số cổ phiếu hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông công ty (của tất cả cổ đông sáng lập) là: 4.000.000 cổ phiếu (được trình bày trong phần 4.4 danh sách cổ đông sáng lập), chiếm 72,73% số cổ phần đang được lưu hành của Công ty.

Ngoài việc bị hạn chế chuyển nhượng với tư cách là cổ đông sáng lập, theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 19/01/2007, khi thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán, các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu (tổng số 2.481.000 cổ phần) trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (tương ứng 1.240.500 cổ phần) trong thời gian 06 tháng tiếp theo. Chi tiết cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP nắm giữ	
			100% trong 6 tháng đầu	50% trong 6 tháng tiếp theo
I	Hội đồng Quản trị			
1	Ông Dương Công Phùng	Chủ tịch HĐQT	200.000	100.000
2	Ông Nguyễn Minh Phúc	Thành viên HĐQT	80.000	40.000
3	Bà Dương Thị Long	Thành viên HĐQT	40.000	20.000
4	Bà Dương Thị Hằng	Thành viên HĐQT	2.000.000	1.000.000
5	Ông Trần Thanh Xuân	Thành viên HĐQT	40.000	20.000
6	Ông Mai Hoàng Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000	20.000
7	Ông Nguyễn Văn Hưng	Phó Tổng giám đốc	0	0
8	Bà Huỳnh Thị Kim Ngân	Trưởng ban	1.000	500
9	Bà Trần Thị Thu	Thành viên	40.000	20.000
10	Bà Trần Thị Nguồn	Thành viên	40.000	20.000
11	Bà Trần Thị Hồng Nga	Kế toán trưởng	0	0
Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			2.481.000	1.240.500

5. 6. Phương pháp tính giá:

a. Tính giá theo phương pháp giá trị sổ sách

Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán 2010 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 để tính giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách (Bookvalue) tại thời điểm 31/12/2010 và 31/12/2011, cụ thể:

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

• Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{của 1 cổ phiếu} \end{array} = \frac{60.590.645.473}{5.500.000} = \mathbf{11.016 \text{ đồng/CP}}$$

• Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{của 1 cổ phiếu} \end{array} = \frac{59.717.820.685}{5.500.000} = \mathbf{10.858 \text{ đồng/CP}}$$

• Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2012

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{của 1 cổ phiếu} \end{array} = \frac{60.603.081.002}{5.500.000} = \mathbf{11.019 \text{ đồng/CP}}$$

b. Tính giá theo phương pháp chiết khấu dòng cổ tức:

Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức là phương pháp xác định giá trị mỗi cổ phần trên cơ sở khả năng sinh lời của doanh nghiệp trong tương lai với giả định giá cổ phần bằng giá trị hiện tại của dòng cổ tức trong tương lai của doanh nghiệp.

Để định hướng hoạt động kinh doanh những năm tới, CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng đã lên kế hoạch mở rộng đầu tư vào một số dự án sản xuất kinh doanh container nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Ngoài ra, công ty đã đưa ra kế hoạch tăng dần mức chi trả cổ tức cho các cổ đông trong giai đoạn 2012 đến 2014, mức cổ tức dự kiến cho các năm từ 2012 đến 2014 tương ứng là 10%, 15% và 17% và tăng dần trong các năm tiếp theo được trình bày ở Bảng 23.

Bảng 25: Dự kiến kế hoạch và kết quả kinh doanh của công ty giai đoạn 2012 – 2014
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vốn điều lệ	55.000	55.000	55.000
Doanh thu thuần	85.000	110.000	145.000
Lợi nhuận trước thuế	8.667	12.500	14.700
Lợi nhuận sau thuế	6.500	9.375	11.025
Tỷ lệ cổ tức (%)	10%	15%	17%
Cổ tức/1 cổ phần (đồng)	1.000	1.500	1.700

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh 2012-2014 CTCP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty dự kiến cho giai đoạn 2012-2014 và mức độ rủi ro cũng như triển vọng phát triển của doanh nghiệp, tổ chức tư vấn xác định giá cổ phiếu bằng việc thực hiện chiết khấu dòng cổ tức của Công ty trong tương lai về hiện tại.

Giá trị hiện tại một cổ phiếu (P_0) của Công ty được xác định theo công thức sau:

$$P_0 = \frac{DIV_1}{(1+r)} + \frac{DIV_2}{(1+r)^2} + \dots + \frac{DIV_n}{(1+r)^n} + \frac{P_n}{(1+r)^n}$$

Trong đó:

DIV: Giá trị cổ tức trên một phiếu

r: Tỷ lệ chiết khấu (tỷ suất sinh lời mong đợi của nhà đầu tư)

với $r = r_f + r_p$ (r_f : tỷ suất sinh lợi phi rủi ro, r_p : phần bù rủi ro)

P_n : giá trị dòng cổ tức trong tương lai từ năm $n+1$ trở đi được tính về thời điểm cuối năm n , P_n được tính theo công thức sau:

$$P_n = \frac{DIV_n \cdot (1+g)}{r - g}$$

Với g là: Tốc độ tăng trưởng đều của dòng cổ tức Công ty từ năm $n+1$ trở đi.

Áp dụng công thức nêu trên, giá trị hiện tại một cổ phiếu của Công ty được xác định theo Bảng định giá chi tiết dưới đây:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Cổ tức trên 1 cổ phần (đồng) – (DIV)	1.000	1.500	1.700
Tỷ lệ chiết khấu (r)	16,5%	16,5%	16,5%
Thời gian chiết khấu (năm)	1	2	3
Hiện giá cổ tức	858	1.105	1.075
Hệ số tăng trưởng cổ tức (g)	3%		
Giá trị cổ phần vào cuối năm 2014 (Pn)	12.970		
Giá trị cổ phần vào cuối năm 2014 được chiết khấu về thời điểm cuối năm 2011.	8.203		
Giá trị hiện tại một cổ phiếu (đồng/CP)	11.242		

c. Giá tham chiếu dự kiến ngày giao dịch đầu tiên:

Căn cứ các phương pháp tính giá đã nêu ở trên, giá cổ phiếu Công ty nằm trong khoảng từ **10.800 đồng/CP đến 11.200 đồng/CP**. Việc đánh giá giá trị cổ phiếu của Công ty như trên phản ánh quan điểm của tổ chức tư vấn tại thời điểm đánh giá nhằm mục đích tham khảo cho nhà đầu tư mà không bao hàm việc cam kết giá trị cổ phiếu. Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét, quyết định và công bố giá khởi điểm của cổ phiếu trước phiên chào sàn theo đúng quy định của pháp luật.

5. 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCKHN, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nắm giữ cổ phiếu tại Công ty của các nhà đầu tư nước ngoài đang là **0%**.

5. 8. Các loại thuế có liên quan:

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Thuế thu nhập cá nhân - đối với nhà đầu tư chứng khoán: Các nhà đầu tư chứng khoán có trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động chuyển nhượng vốn và thu nhập từ việc góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định hiện hành của nhà nước.

PHẦN VI**CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

Trụ sở : Số 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 54.043.054

Fax : (84-8) 54.043.085

Website : www.acbs.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB tại Hà Nội (ACBS Hà Nội)

Trụ sở : 95-97 Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 941 1303

Fax : (84-8) 3 942 9656

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC**

Trụ sở : 64 Đường C18 khu K300 - P12 – Quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8).39 483 100 - (84-8).39 483 101

Fax : (84-8).39 483 102

Web : www.kiemtoan.net.vn

PHẦN VII**PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 02/06/ 2011.
2. **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và hoạt động phù hợp với Điều lệ Công ty niêm yết
3. **Phụ lục III** : Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty
4. **Phụ Lục IV** : Báo cáo tài chính
 - Báo cáo tài chính cho giai đoạn 01/01/2009 đến 11/12/2009 và giai đoạn 12/12/2009 đến 31/12/2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn độc lập
 - Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)
 - Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC
 - Báo cáo tài chính quý I năm 2012

Thành phố Hải Phòng, ngày 29 tháng 5 năm 2012

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CP CK VẬN TẢI TM ĐẠI HƯNG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dương Công Phụng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Phúc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Nga

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Huỳnh Thị Kim Ngân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Phạm Tuấn Long